

TRẦN QUANG HIEN

# TAI-SANH

« Tu là cội phúc  
« Tình là dây oan »  
Nguyễn-Du.

— PARIS —

# TÁI-SANH

Từ nhà kho của Quán Ven Đường

TRẦN-QUANG-HIỀN

# TÁI-SANH

« Tu là cội phúc  
« Tình là dây oan »  
Nguyễn-Du.

— 1952 —

## *CÙNG MỘT TÁC-GIẢ*

<b>Bên tình bên nghĩa</b> . . . . .	Tuồng hát	Hà Nội	1923
<b>Hiền thê nghĩa bộc</b> . . . . .	— id —	Hà Nội	1924
<b>Trung nữ Vương tân kịch</b> . . . . .	— id —	Gia Định	1929
<b>Không hiệp mà tan</b> . . . . .	Tiểu-thuyết	Biên Hòa	1924
<b>Hoa thài hương thừa</b> . . . . .	— id —	Biên Hòa	1935-36

*Hòn ta quay mãi về dĩ-vãng  
Như khách giang-hồ mong cõi-hương  
Lòng ta khép lại giam kỷ-niệm  
Như một nấm mồ chôn nhớ thương.*

# I

Cũng như lệ thường, bốn giờ khuya hôm đó, vị sư-nữ trụ trì chùa Phước-Huệ đã thức dậy công-phu.

Tuy tuổi quá ngũ tuần song trông Sư còn gọn - gàng tráng-kiện lắm. Trời đông tháng rét mà Sư chỉ mặc chiếc áo tràng mỏng, đương lui cui cúng nước thấp nhang.

Đoạn, Sư gióng dứt hối chuông rồi quì giờ cuộn kinh nhựt tụng :

“*Nam mô bồn sư Thích Ca Mâu Ni (!) Phật! Nam mô...!*”

---

“( !) Thích Ca Mâu Ni. — Thích Ca : Năng-Nhơn ; Mâu Ni : Tịch Mặc.

“ Năng nhơn là tâm tánh bao la hàm dung cả thảy.

“ Tịch mặc là tâm thể vắng lặng, động tĩnh không can.

“ Hồi đời Chân, vua Chiêu-vương năm thứ 26, nhằm ngày mồng 8 tháng tư năm Giáp-dần (trước Chúa giáng-sanh năm 1027), là ngày Phật Thích Ca giáng-sanh. Ngài sanh ra tại nách phía hữu của bà mẹ, liền đi bảy bước, chỉ tay mặt, hé giọng sư-tử-hầu mà nói : “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn” (trên Trời dưới Trời duy có một mình ta là tôn - trọng hơn hết). Chín vị long thần ở trên không trung phun ra thứ nước trong sạch đặng tắm cho Ngài.

“ Ngài tên tộc là Tất-Đạt-Đa dịch là Đỗn-Kiết : kêu là Thái-Tử Tất-Đạt-Đa.

“ Đến đời vua Mục-vương thứ 53, nhằm ngày 15 tháng hai năm Nhâm-thân (trước Chúa giáng-sanh năm 949), Ngài nhập Niết-Bàn ở tại giữa cụm cây Ta-la, nơi đại thành nước Cu-thi-la, hưởng thọ đặng 79 tuổi. (Kinh “Kim - Cang”).

Đêm vắng. Tiếng mõ lõc-cõc điểm vào giọng Sư ngâm-nga, âm-ba gọn thoảng trong không gian. Chớp lia trên bàn phật, thếp đèn lưu-li dầu hao tim lụn, cháy rè-rè. Mái ngoài, ánh bình-minh lọt vô theo kẽ song khe cửa, in lên nền đất còn mờ sẩm đôi quệt sáng long lạnh.

Hành lẽ xong, Sư vẫn ngồi lẩn chuỗi bồ-đề, lim-dim nhập-định. Thỉnh-linh Sư dường nghe có con nít khóc vắng-vắng trước sâu chùa. Ban đầu, Sư còn làm ngơ bỏ qua ; nhưng giây lát sau tiếng khóc lại càng già, rộn rã thúc giục : “Tu oa ! Tu oa !”

Tâm lòng từ-bi bỗng xót-xa thắc-mắc, Sư bèn xô cửa ra xem. Thì quả nhiên, Sư thấy dạng một vật gì lù-lù dựa gốc tường hoa dưới lán sương sớm.

Sanh nghi, Sư xem tới cúi xuống nhìn :

Một đứa nhỏ mặt mày còn đỏ lấm-lói, nầm ngo-ngoe trong cái bọc băng manh mền xám cũ-rích cuộn tròn. Con nhà ai chửa non đẻ lạnh rồi đem vứt nơi đây ? Tôi nghiệp ! nó khát sữa bú tay, nút không ngọt miệng.

Sư khẽ vuốt ve ; nó liền ngó sững Sư mà ré lớn :

“Ôi ơi ! — Sư vừa ru vừa dỗ — Phải chăng nhà ngươi là một bồ-tát thoát sanh ? Phải chăng vì quả kiếp nhơn duyên nên nhà ngươi tìm đến ta mà nhập môn cầu đạo ?”

Lạ chưa ! Đứa nhỏ như nó hiếu, vùng quay tay đòi ấm và nín khe. Sư bối-rồi phân-vân khó mà xử trí.

Nghĩ mình vốn phận tu hành lánh vòng tục lụy, các mối dây thân ái đều cắt đứt từ lâu rồi. Đến họ hàng ruột thịt kia còn chẳng phép bận-biụ thay, huống hồ với mìn con hoang này : giọt máu rơi của thiên hạ ! Vả lại núp bóng già-lam làm đâu cho Phật, biểu minh trường trại khổ hạnh thì được, chó công-việc ở vú coi em nhai cơm mớm 'sữa mình đâu từng ?

Mà có chắc nó là con hoang không ?

Hay chỉ là một đứa trẻ bị mất cắp ?

Nuôi nó đây, phỏng nó có mạnh giỏi ăn chơi lớn khôn thành đạt ? mà chúa nó đây biết mình có liên-can tội-lệ gì chăng ?

Ngặt giao nó cho ai bây giờ ?

Sư với ôm nó lên, cẩn nhẫn lầm bẩm :

« Chứng tệ thiệt ! Muốn khuấy phá hẳn thiếu chi chõ khác, hà tất phải gieo oan gây hoặc ho nhơ-uế nhà chùa... ? »

Có lẽ tại thuở nay Sư không quen bồng em, nên đẽ nó chòi đạp cách nào làm tuột hết chăn-tă. Trong ấy lại lời ra một bức thơ chữ Hán đề gởi cho Sư. Ngạc nhiên, Sư cầm đọc :

« Khải-Định tam niên trọng thu.

« Sư-cụ chùa Phước-Huệ nhã giám.

« Bạch Sư-cụ,

« Tiếu sanh nầy ngưỡng mộ đại danh, những mong sẽ  
« được cái hân hạnh làm một tên tín-đồ khoanh tay hầu dưới  
« thính-đường mà lãnh lời chánh-giáo.

« Hèm vì mình mắc án vua chí toan việc nước, chưa dẽ  
« xuất đầu lộ diện, nên hãy cam lẩn-lút bước giang-hồ. Cùng  
« với bạn tào-khang sông Ngô bể Sở bấy nhiêu lâu, gặp ai  
« cũng kín miệng gìn lời, ở đâu cũng trá hình giả dạng.

« Đành đã bút nghiên mà kiêm-mã,

« Thương ôi kim chỉ cũng phong-trần.

« Thành thử luống dầm mưa dãi nắng nghèo đói ốm đau,  
« thảm cho thân nhược chất liêu-bô không được tôi bảo-toàn  
« khi sinh nở.

« Đương trong nôi mà bỗng dung mất mẹ, mảnh hài-nhi  
« kia — do huyết vợ máu chõng phổi hợp — đáng lẽ tôi phải  
« coi làm một dấu-tích thiêng-liêng. Mà ra công gà trống nuôi  
« con, ngô mai chiêu nó nối nghiệp cơ-cửu chẳng kéo phụ  
« lòng người chín suối. Chớ nỡ nào từ bỏ nó, rất đỗi loài cầm  
« thú cũng không quên cốt nhục tình thâm, nứa là tôi ! Nhưng  
« sở dĩ tôi đành nhẫn tâm, chẳng qua tại còn duyên có khác.

« Bạch Sư,

« Phật dạy có luân hồi quả báo, hoặc chặng đúra trẻ này  
« là một tang chứng hiển - nhiên, đó chi ? Tôi tin rằng nó  
« thiệt con ranh con lộn đầu thai lên, bởi đẻ nó ra có những  
« đặc điểm dị-thường, in hệt mấy lần trước. Quả nó giống

« nó xưa như khuôn đúc : từ tiếng khóc nụ cười chơn mày  
« khóc miện..., cho tới cái hót son hình chữ *Son* giữa lòng  
« bàn tay tả, nhút nhát đều trở lại không sai...

« Số là cách đây năm năm, vợ chồng chúng tôi muộn  
« màng được chút con trai, vui mừng chi xiết. Phản thẩy  
» thằng khôi ngô tuấn tú, chúng tôi thầm ước mơ cho nó  
« nhiều sự nghiệp anh hùng. “Còn tre măng mọc còn chồi lèn  
« cây...” chỗ mình hoài bão bình sanh âu sê phó thác có trẻ.

« Té ra đâu độ sáu tháng thì nó chết ; lạ là trong lúc nó  
« làm xung hấp hối, chúng tôi nghe nó bập-bẹ ú-ớ tự hồ trối  
« gọi tên ai ? Thị đê cho nó mặc bệnh tà nhưng chạy chưa  
« sao kịp ?

« Rồi thảng mảng tảo-tần chật-vật, thời gian qua, chúng  
« tôi hầu xao-nhãng việc ấy đi. Chẳng dè hai năm sau, lần  
« thứ nhì, tiện nội nhè sanh ”nó” nữa !

« Một hiện tượng về tự kỷ ám thị (2) ?

« Hay một quỉ-thai của vợ tôi ?

« Cũng lựa đúng tháng đó ngày đó mà ra đời ; cũng nó y  
« nguyên hồn hôi với hết thảy hình tích cũ.

« Chúng tôi dẽ gì nao núng ; trái lại tôi còn ngỡ ”nó” là  
« bức thiên-thần thiên-tướng giáng phàm đểng phò nguy trị  
« loạn định quốc an bang. Vì chi, sự nuôi nấng chăm nom  
« rất tận tình chu đáo.

« Núi chùa nào linh chúng tôi cũng đem con xin ký bán;  
« hễ động nó vang mình sốt mẩy thì khẩn cầu lê bái, ăn chay  
« nằm đất nguyện cho con. Vậy mà thuộc mạng nó không  
« khỏi.

« Cơ khổ ! nó chỉ đau xoàng như kỳ trước, mà tính ra nó  
« chỉ sống có vừa giáp tôi-tôi. Có đều mới chừng ấy tuổi sao  
« nó lại biết nói ?

« Vâng ! Chúng tôi rình bắt đểng nó nói, rõ ràng leo leo  
« khi nó gần tắt hơi. Yêu ma gì nhập vô nó chẳng ? khiến nó  
« cứ lập đi lập lại mỗi câu nầy, nhắc tới tôi còn rờn tóc gáy :

“Tôi đây ! *Ngọc-Oanh !*”

« Thế ra nó đã có tiền-thân tiền-kiếp, song hãy còn vương  
« mạng oan khiên nghiệp chướng nên linh hồn chưa siêu thoát  
« tiêu-diêu. Hèn chi nó chẳng trở xuống trần, hai phen mượn  
« xác vào nhà chúng tôi mà không ở được. Chắc đâu nó chẳng  
« hòng về nữa, báo hại chúng tôi “tò-vò nuôi nhện” chó nó  
« nào phải con ? Gia đình vợ tôi non gan yếu tánh biết chịu có  
« kham, nếu cái quái trạng kia còn tái diễn.

« Muốn cho dứt hậu họan, tôi thỉnh nhiều vị thiền-sư  
« đạo-sĩ ếm đổi giúp. Chẳng những vậy, chúng tôi còn cữ  
« gẫn-gũi nhau ngót một năm chẵn.

« Ấy mà rợt hồi cung vô hiệu ; hình như bao giờ cũng  
« có nó hờm sẵn đặng chờ cơ hội trùng lai. Thương thay,  
« chuyến này vợ tôi lâm bồn là banh da xé thịt cho nó lẩn  
« cuối cùng để mà giã-từ dương-thế. Ngồi mộng nứt lên thì  
« nát liền hột giống..., nó đã tranh sống với mẹ nó thì tội trời  
« tôi chịu — đạo nghĩa gì còn nhận nó là con.

« Vả như tôi, bơ-vơ lứ-thú, giữa đường ca khúc cổ-bồn;  
« lẽo đẽo trùng sơn, đói bữa ngậm hòn tinh-vệ. Nên đứa trẻ  
« “xấu hész” thà gởi lại, đặng rồi nó qui-y thọ ký, nhờ ơn Sư  
« thế độ cho. Nhờ ơn Sư chỉ bảo mở mang, may ra ngày sau  
« nó đoạn căn tuyệt dục xa chốn mê đắm, không nữa thì nơi  
« trường phú quý lợi danh nó cũng đủ tài-đức mà kiến công  
« lập nghiệp.

« Chẳng hơn na nó theo ; trúng nước mỏng manh, chia  
« số phận bèo trôi sóng vỗ ; nhỡ lúc đen sài cảm mạo mới cậy  
« ai săn-sóc đỡ thay.

« Thôi, không sanh có dưng, trông Sư mở lượng hải-hà;  
« mất hiểu còn trung, nhẫn trẻ chó tìm cội rễ.

« Trăm lạy vĩnh biệt.

« Đôi lời thác cô.

## II

Mấy lúc sau, ai có dịp đi ngang chùa cũng đều nghe Sư ở trong “âu sợi vĩ dầu” hát đưa em. Láng giềng tộc mач dòm nom, Sư bảo là mối xỉ được đưa trai chưa đầy tháng. Họ xâm-xì Sư mặc nợ thằng nhỏ đó, chó không thì tội gì chẳng cho phút nó cho người ta nuôi. Đẽ chi mà hằng ngày phải thấy Sư đến năn-nỉ từng nhà nào có con đặng gởi nó bú thép.

Đinh ninh rằng thiên cơ bất khả lật, nên khi khai báo với làng sở tại, Sư tuyệt nhiên giấu kín chuyện bức thơ. Và thế theo cái bót son nó giữa lòng bàn tay, Sư đặt pháp danh trẻ là *Sơn-Huệ*...

Cho hay đức Phật hiếu sinh phù-trì che-chở, em Sơn-Huệ còn tẩm bé búp măng phải chịu rời nôi thiểu sưa, thế mà vẫn sờn-sơ cứng-cáp thiệt không ngờ. Hoặc giả những Chân-tinh La-sát (1) gì cũng trọng bụt nè Sư nên chẳng dám bén mảng.

Lại hụi rồi em biết lật biết trườn, làm mưa... làm xấu... Mụ bà khéo dạy em có duyên có nết rất dễ yêu. Cửa thiền tuy vốn chồ trang nghiêm vậy mà nhiều khi Sư cũng khó nhịn cười đưa trước mỗi bộ tịch tánh-tình của trẻ thơ vô tội.

Nhưng lần lần sao xem nó đổi khác : ưa trầm-ngâm lặng-kẽ hơn là nghịch-ngợm lanh-chanh. Lúc nào gương mặt nó cũng đượm vẻ huân, mà hẽ có ai hôn nụng tâng tiu thì nó lại nung-nãy vùng-vãng không tỏ dấu thân-mặt.

Đồ chơi chí kẹo bánh Sư mua cho, nó chỉ cầm qua rồi bỏ đầy; vừa đi lầm-đầm được nó đã mon-men ra ngoài sân. Hai tay nó chập chờn như đón tiếp một người khách xa xăm ;

---

(1) Loài yêu-tinh bắt con nít, theo tục truyền.

cặp mắt nó dáo-dác như kiểm nhìn một phương trời mơ mộng.

Câu nói vỡ lòng nó đường hướng ứng theo một tiếng gọi huyền-bí ẩn-vi :

“Tôi đây ! Ngoc-Oanh !...”

Mãi cho tới lớn, thỉnh-thoảng lúc ngồi suông nghĩ vẫn, bất giác trong miệng nó lầm thầm mó nhảm câu ấy luôn. Từ nò, nó cũng dứt mình không hiểu.

Ngoc-Oanh của nó là ai ở đâu kia ? Có quan hệ gì với nó nên nó kêu tên ? Đặng mà ơn trả nghĩa đền, hay đặng mà đòi lại mạng xưa duyên trước... ?

\*  
\* \* \*

Thoi đưa thăm thoát, đến tuổi em Sơn-Huệ đã mười lăm hạ lại xuân qua. Sư khởi sự tập nó gó mõ động chuông, thúc khuya dậy sớm. Đầu còn thơ ấu chó chú tiểu ta thiên tư tài mạo tốt vời. Chẳng những am tường Kinh-Luật mà còn lẫu thông thi-phú văn-chương. Các tao-nhân mặc-khách đến viếng chùa thăm Sư, có cầu vui hạch khảo nó về ngôn ngữ thánh-hiền, đều được nó đối đáp trôi chảy. Họ phải khen tặng là thần-đồng.

Ngặt cứ như thuyết “vọng sanh tương tục” mà suy, Sư thường ngại cho nó còn nhiều trái oan sợ tu không trọn. Nhưng tới đâu hay đó, Sư vẫn cố uốn nắn dắt-dìu. Trách-nhiệm ấy, Sư đã vì bức chúc-thơ mà đảm-nhận.

Người để chúc-thơ bấy chừ biệt tích ; trẻ nương am-tự cam-phận mõ-côi. Lắm lúc tình cờ nó hỏi thăm gốc gác mẹ cha, Sư cảm tưởng địa-vị mình không khác chi “vợ chưa cưới” đứng góa mà nuôi con chồng(2). Đành là anh chồng nặc

---

(2) “Vợ chưa cưới”, đứng góa mà nuôi con chồng. Dẫn truyện :

« Kim-thị, vợ chưa cưới của Trương-văn-Bảo. Văn-Bảo « ốm sắp chết ; nàng nghe tin, xin với bố mẹ muốn đi thăm. « Bố mẹ nói : “Hắn đã có vợ lẽ lấy trước, người họ Bao, đã « có thai. Nay hắn sắp chết, con đi làm gì ?” Kim-thị : “Sắp

danh trong thí dụ đó thôi, song đòi cơn trống trẻ rồi phuởng phất đến người, Sư bỗng cũng xén-lèn thẹn-thuồng như vừa phạm một giới-cấm...

Sẵn có trường dưới tinh, Sư mới aura trẻ thọ giáo, ngày hai buổi sớm đi tối về. Học - trò trường lúa hay trêu chọc khuấy rầy, mà nó khéo chiều-lụy nhún-nhường biết thân thủ phận. Lâu rồi thầy yêu bạn mến, nó giữ mực siêng năng chăm chỉ, không cậy mình sáng láng mà dẽ-duôi. Nên nó tấn-phát thiệt mau, năm nào cũng đứng vào hạng nhứt nhì trong lớp.

Mười ba tuổi nó đỗ bằng sơ-học ; mô phật ! chó phải sanh nhầm nhà khá dả ắt nó đã vô luân trường lớn ngõi ban thành-chung. Cái nãy Sư thì già nó chẳng nỡ lìa xa ; phần lại chùa cũng nghèo, đâu có thể chầu cấp nó tiền áo cơm sách vỏ. Huống nó vốn quen nâu sòng chay lạt, nay nếu tính đeo đuổi nữa mới sao khỏi cải trang ngã mặn, bỏ Đạo mà theo Đời. Nên nó đành tạm gác bút nghiên chuyên lo kinh kệ.

Tuy vậy, hễ thừa nhàn rỗi việc, nó lén mượn văn-bài của

---

» chết mà không đi, thời lúc nào đi ? Họ Bao có thai khác gì « thai của con ». Cứ cố xin đi, bố mẹ phải cho đi. Lúc đến « nơi, mới tiếp mặt mà Văn-Bảo chết ngay. Kim-thị làm ma, « giữ tang, như vợ chồng đã lâu. Họ Bao sau đẻ được con « trai, nhà nghèo không đón được thầy học. Kim-thị tự dạy « cho học sách, rồi đúra con ấy đỗ tiến-sĩ, làm đến chức quan « to. Kim-thị đến khi ấy nhân làm bài thơ để nói chí-thú « rắng :

« Ai bảo thiếp không chồng ?

« Thiếp còn được thấy chồng đương chết.

« Ai bảo thiếp không con ?

« Vợ lẽ đẻ con cũng như thiếp.

« Con đọc sách,

« Thiếp dệt gai ;

« Đêm nghe tiếng quạ kêu ngoài buồng không.

« Con đã làm nên, thiếp đứng góa ;

« Hồn ai chín suối yên chăng tá ? »

Trích ở “Đài gương kinh” (Nguyễn-khắc-Hiếu).

anh em đem về chép lại, để lăn mò học lóm thêm. Thế mà nhiệm mầu thay ! nó thuộc hết các giáo khoa trung đẳng.

Mười bảy tuổi nó ra thi “tốt nghiệp”, ai cũng lấy làm lạ mà thấy lần đầu tiên một chú tiểu kiêm hai thú chử ứng cử khoa tràng. Mà cũng là lần đầu tiên trong phái tăng-đồ ở Trung-kỳ, cái tên Sơn-Huệ được hoan-nghinh chủ trọng.

Vừa gặp phong-trào tuyên-dương Phật-giáo, nó bèn xin ứng mộ theo đạo bình cùu thế, làm tên lính từ bi bác ái trên con đường tự giác giác tha.

Sư cũng rất tùy hỉ tán hành, cho phép nó ra Bắc vào Nam, học hỏi với Chư sơn đại-đức.

Chẳng bao lâu mà nỗ bát lâm quán kinh quán thông giáo lý ; đến năm 21 tuổi nó thọ “cụ túc giới” tại trường kỷ chùa Diệu-Đế, được Ngài chứng minh hòa thượng lựa làm Thủ chúng sa-di (3).

---

(3) Sa-di. — Có bốn bậc tu hành theo kỷ luật đạo Phật :

a) Bậc “ngũ giới” là bậc phổ thông cho các hạng thiện nam tín nữ (uru bà tắc, uru bà di). Năm giới ấy là :

- 1) Không được sát sanh.
- 2) Không được trộm cắp.
- 3) Không được thông dâm.
- 4) Không được nói dối.
- 5) Không được uống rượu.

b) Bậc “thập giới” để cho những người mới nhập giáo hội, mới vào thụ giới gọi là sa-di, nghĩa là tiểu sa-môn, ta gọi là tiểu (novice). Bậc này gồm có 5 giới trên và thêm 5 giới nữa :

- 6) Không được dùng những chất thơm tho (dầu thơm, nước hoa, v. v.).
- 7) Không được nghe đàn hát, không được coi nhảy múa.
- 8) Không được nằm giường cao chiếu rộng.
- 9) Không được ăn lầm bữa nhiều thức.
- 10) Không được giữ vàng bạc châu báu.

c) Bậc “cụ túc giới” gồm đủ 250 giới trong Kinh Ba-la-

Từ đó khi trong báo chí, khi trên giảng đàm, phàm có bàn luận về những vấn-dề hoằng pháp lợi sanh, thầy Sơn-Huệ đã từng tỏ ra là bậc quảng kiến đa văn, túc căn thâm hậu...

Song riêng thầy ta cũng dư biết mình trần duyên chưa dứt; mấy tiếng “Tôi đây! Ngọc-Oanh!” há chẳng là một tà tâm vọng niệm nó cứ vẫn vương quyến rũ kẻ tu trì? Há chẳng là một thề bồi hứa hẹn gì xưa mà kiếp lạc loài nầy linh hồn mình mãi băn khoăn tưởng nhớ!

Thầy bền chí cầu nguyện sám hối, nhưng không sao xua đuổi nổi câu oan gia tội báo kia. Mặc dầu giữa bữa ăn giấc ngủ hay đương giờ tĩnh tọa tham thiền, nó vẫn từ trong tiềm-thức (<sup>4</sup>) ứng thỉnh-lên, đột ngột tự do, như đặng nhắc nhở thầy bao nhiêu hình ảnh lờ-mờ của Quá-khứ!

Lại nữa, cái bót chữ “Sơn” (1) càng ngày càng đǒ thǎm: một dấu vết lưu lai bắt hủ để tố giác cǎn-do nguyên thủy thầy với thế-gian đấy ư?

Bỗng đâu Sư đau nặng; trước khi tịch-diệt, ngài gọi thầy đến gần mà phủ pháp và trao lại bức chúc thư.

Không rõ thầy suy nghĩ thế nào mà xong cuộc di quan nhập tháp cho Sư thì thầy liền đóng cửa chùa rồi đeo bầu quay níp ra đi..., hạc lánh mây bay, tuyệt vô âm lin...

---

đẽ-mọc-xoa. Bậc nầy là bậc sa-môn, phải theo đủ mới mong tu hành đắc quả được.

d) Bậc thứ tư là “ngũ thập bát giới” gọi là tam-tụ-thành, hay là tam-tập-thánh nghĩa là kiêm đủ ba đạo thành.

58 giới ấy gồm có 10 trong giới và 48 tâm khinh giới. Phải theo đủ mới mong tới bậc bồ-tát hay là toàn phật.

(4) Subconscious.

### III

Người ta trong vòng sanh tử triền miên, không phải mỗi ai cũng đều đặng cái duyên may mà tỏ ngộ chồ nghiệp chướng vô minh, tiền nhân hậu quả.

Như thầy Sơn-Huệ đây : vì còn bịn rịn cõi trần nên còn mắc báo thân chuyển kiếp ; hiện đúng trước thời-gian và không-gian lạ lùng bỡ ngỡ, khắp lục đạo luân hồi (1), tam thiên thế giải (2), món nợ lòng thầy mới tính trả về đâu ?

---

(1) Lục đạo luân hồi : — Sáu đường đầu thai (gati) :  
Thiên (déva) tức là thánh-thần, còn lòng lười biếng ;  
Nhân (người) còn lòng lành dữ ;  
Atula (asura) tức là một loài quỉ, còn lòng hờn giận ;  
Ngạ quỉ (prêta) ;  
Súc sanh ;  
Địa ngục.

(2) Tam thiên thế giải : — Bốn châu thiên hạ :  
Nam — Diêm phù đè ;  
Đông — Phất bà đè ;  
Tây — Cùvàni,  
Bắc — Uất-dan-việt,

chỗ ánh sáng của mặt nhụt, mặt nguyệt, là một tiểu thế giới. Một ngàn tiểu thế giới như vậy làm một tiểu thiên ; một ngàn tiểu thiên làm một trung thiên ; một ngàn trung thiên làm một đại thiên. Mỗi một đại thiên có một vị Phật hóa-độ.

Thành ra tam thiên thế giới gồm có ba mươi ba ngàn triệu (33.000.000.000) thế giới — tam thiên đại thiêng.

Nhân loại ta ở nhầm châu Diêm phù đè, Phật hóa-độ là “A-di-đà”.

Vả từ thay huờn tục tới nay, ngót đà hăm mẩy tuổi đầu,  
sao dời vật đổi kẽ xiết bao, thì cảnh cũ người xưa dễ chi tìm  
lại gặp ? Mà có gặp nhau chăng nứa, e thay cũng hững hờ  
bèo nước, bụi hồng lầm lạc ai nhìn được ái ?

Cuộc đời mình lưu luyến dở dang, thay nghiệm ra nó có  
thể không chung, dây dưa bất tận. Không lẽ rồi trên sân khấu  
ta-bà (3) đóng vai trò tú khổ, cứ thoát chốc mà *lớn, già, đau, chết...*, mình luống chịu vẫn xây quanh quần in những con  
hình tự-động ở chiếc “đèn xé rãnh” (4) đêm rầm trung-thu !

« Nhứt thế hữu vi pháp  
« Như mộng, huyễn, bão, ảnh  
« Như lộ diệc như diễn  
« Ưng tác như thị quan. »  
Kinh “Kim-Cang”

(Những phép hữu vi ấy  
Như chiêm bao huyễn mị  
Bợt, bào, bóng, chớp, mù  
Nên tưởng đều như vậy.)

.....

Chi bằng bỏ hết mê chấp, phủi sạch trả vay, vượt bể  
rầm luân, nhảm bờ giải thoát. Vì ngày trời được rộng, hẳn  
mình thêm lấy công chuộc tội, hộ-trì tam bảo phô-độ chúng  
sanh, chờ sao ?

Thay phát tâm xả thân hành đạo.

\*  
\* \* \*

Tù giã chùa Phước-Huệ ra đi, thay giỗc cải danh diệt

(3) Hay là Sa-bà, dịch âm tiếng phạm, trong kinh phật gọi  
cõi đời là cõi Sa-bà, nghĩa là cõi đời phải chịu sự khổ não.

(4) Đèn xé rãnh là thứ đèn “hát hình” bong đú nhơn vật  
sông núi và thấp đèn cầy đèn sáp bên trong. Thót đèn quay  
tròn trên một cái cốt, những hình kia dọi bóng ra ngoài lồng,  
trông như cử động thiệt. Có người bong khéo đèn diễn tả  
được những lớp tuồng tàu xưa.

tánh, ôm theo mình đoạn lịch-sử mệt-nhiệm huyền-vi. Rồi kiểm một nơi hoang vu hẻo lánh ẩn-dật về sau ngô tiễn bể tu tập.

Đôi khi mưa gió lật-lõi, thầy chẳng quản tri bình khất thực ; đối với kẻ nghèo nàn vất-vả thầy lại có cảm tình riêng. Hột cơm xin của mấy nhà vách đất lều tranh, thầy coi nó quý hơn là miếng cao lương chồn lầu son gác tia.

Lê gót phiêu linh thầy trải qua nhiều am thất ; tuy tới đâu cũng được ân cần khoán-đãi nhưng chưa chỗ nào vừa ý cho thầy dành trú chân.

Trong lòng thầy thường rạo rực một u-buồn, một niềm hoài-vọng khắc-khoải bông-lông mà tiếng mõ câu kinh không đủ sức phui pha khóa lấp. Những lúc ấy thầy dường quên phận bần tăng khổ-sai ; thầy hết định làm khách hàng quan xem thế sự ; cạnh lò sống bên ngoài tung bừng ấm áp, thầy muốn đem hơi sưởi mảnh hồn mình quạnh-quẽ cô đơn...

Cả tháng tròn, thầy như chiếc thuyền trôi mà một bến vô danh ngầm ngầm hấp dẫn. Từng buổi chiều tà đọc đảng thiên lý, ngọn đèn dầu hôm lập-lòe trong xóm, giống chừng những con mắt thân thuộc... lung tròng tựa cửa ngóng ai về !

Thầy giục bước nôn-nao hồi-hộp...

## IV

Đêm nay thất tịch(1), sương nặng sao mờ, nhà nhà hồn yên giấc. Duy còn có thầy là hành nhân nèo vắng, cô thân chích ảnh, thui-thủi canh tàn.

Thầy lầm-lủi đi..., dò lẩn khúc dốc quanh co, thõi-miên bởi ngọn đèn xa đợi lưng đồi mà mỗi nhấp-nháng là một hiệu triệu uy-nghiêm khẩn-cấp.

Quái lạ ! Thầy nghe vô cùng phấn khởi và nhận ra đường đất mày-mạy hơi quen. Mạo hiểm, thầy cứ nhấp bóng sáng mà men: tối.

Lên khỏi dốc, một tòa dinh thự nguy nga chấn ngang trước mắt ; mà cũng không còn ngã khác đặng thầy rẽ theo. Thầy mang tần thõi lưỡng nan ; trời lại bắt đầu vẫn vũ.

---

### (1) Thất-tịch :

« Hai sao Khiên-Ngru và Chúc-Nữ đứng cách nhau ở hai bên bờ sông Ngân. Mỗi năm cứ đến đêm thất-tịch, bóng sông mờ đi và thường mấy ngày mới lại rõ.

« Tương truyền rằng sao Chúc-Nữ nguyên là cháu gái đức Thượng-đế, siêng năng dệt cửi, ngày đêm không nghỉ chút nào. Thượng-đế cảm thương, mới gả cho chàng Khiên-Ngru. Ham thú vợ chồng, từ đấy Chúc-Nữ chẳng tưởng gì về việc canh-cửi nữa. Thượng-đế giận, bèn ngăn cách hai người : một ở bờ đông sông Ngân, một ở bờ tây. Mỗi năm, cứ đến ngày mồng 7 tháng bảy mới cho được một lần sum-hợp. Ngày sum-hợp phải do chim quạ bắc cầu để sang sông, cho nên lòng quạ đến ngày mồng 7 tháng bảy thì trại lủi mất cả, vì vừa phải đi bắc cầu về. »

Trích ở “Tình-sử”,  
Truyện dịch của Trúc-Khê.

Mây kéo mịt-mù, gió lùa vùn-vụt, tư bè sấm dậy chớp giăng.  
Thầy phải tạm núp gần cửa tam quan mà chịu trận.

Phút chốc mưa chan tầm-tã ; thầy lạnh quá run lập-cập,  
quần áo ướt loi ngoi. Túng thế thầy bỏ chạy vô sân, leo mẩy  
cấp thêm tính đụt dưới hàng ba chờ tạnh.

Bên trong, ánh đèn dòn-dợt xuyên qua lớp cửa sổ lộng  
kính khép he-hé, thập-thò rọi liếm hiên ngoài. Người nhà hối  
còn thức to-nhỏ rù-rì ; một bản “kèn hát máy” lanh lót du-  
dương.

Gọi tánh hiếu kỳ, thầy xích lại nép mình sát tường vôi,  
rồi sê lén nghiêng tai ghé mắt.

Gian phòng thật rộng rãi, tất cả đồ trầu thiết toàn hoa-lệ  
cực kỳ. Ngay căn bìa, thầy chú ý cái tran sơn son thếp  
vàng phủ màn lụa đỏ. Kẽ đó là bức bình phuông chạm lộng,  
hai cánh giữa để ngả đặng thông qua phòng khách, phòng  
ăn. Tận góc trái, trước tấm gương khổng lồ, đôi vợ chồng  
trẻ trung dựa nhau trên hai chiếc ghế giao đầu, đương nô  
đùa trũng giỡn với cậu con thơ. Đứa bé độ lên năm chập  
chững rượt theo quả bóng cao-su mà cha mẹ nó thay phiên  
nhồi bắt. Hết nó sắp loay-hoay trượt ngã thì vội vàng có bàn  
tay yêu dấu chực đỡ dậy liền. Cuộc đoàn viên ngây-ngô mà  
êm-đềm vui thú thay ! Thầy rình coi mê-mẩn.

Bỗng từ cửa buồng mé chái, một bóng người vén rèm  
bước sang. Người ấy vừa quở yêu :

“Ôi thầm vậy sao mẩy con ?” — vừa nói bật núc đèn  
hở trong vách.

Tức khắc, ba dây chúc-dài trên trần cùng chói lọi, túa  
sua muôn đạo hào-quang. Thầy trông rõ là một bà trạc chừng  
năm mươi, mái tóc đã nhuộm sương mà vẻ đẹp hiền hậu mơ  
màng như pho tượng hy-lạp cổ.

Đứa bé mừng kêu “Ngoại ! Ngoại !” và đeo đòn xắn bắn,  
chung quanh. Bé cháu vào lòng, bà lại ngồi lên bộ ván dài,  
đối diện cùng con rể.

Nay giờ thầy Huệ-Sơn đứng trân yên lặng, trong trí óc  
lau-chau nhiều ý-nghĩ hâng quơ. Sau lưng thầy trời mưa ngớt

hột rỗi ; mấy lần thay toan dời chơm nhưng rút đi không nỡ !

Người đòn bà kia có yêu thuật gì làm thay đem trú mến ?  
Đứa bé kia được chất chiu cảng dường khéo tiêu biếu một  
cánh gia-đinh hạnh-phúc mà bấy lâu thâm tâm thay tưởng  
vọng khát khao !

Sao tới đây thay hết muôn trả lui ? tới đây là lọt vào  
cái giờ phút nghiêm trọng nó sẽ lôi cuốn đòi mình..., là đến  
nơi hội ngộ với ai đâu mà từ trước chắc cùng nhau có nặng  
lời giao kết ?

Nói vậy, cũng như một thiên tính đã hướng con chim  
Việt ngựa Hồ về nước tổ, thì hôm nay một định mệnh trô-  
trêu lại đưa thay về chỗ hẹn, cho dẫu hiện tình thay chẳng  
còn nhớ biết chút mảy may !

Họ trò chuyện âu-yếm đậm-dà, thay lòng nghe câu được  
câu chăng.

Bất đồ người đòn bà ngược mặt ngó lên trong khi thay  
lấp ló chán chường không đề phòng kịp. Lẽ trón thay cũng  
nhìn chống lại ; bốn con mắt trao-tráo dường hỏi han tra gạn  
nhau lườm lườm.

Thay bùn rún súng sò, rồi như cung chiêu thú phục,  
thốt nhiên thay ấp úng lâm dâm :

“Tôi đây ! Ngọc-Oanh !”

Bà biến sắc...

Chiếc đồng hồ treo lồng buông chín tiếng trầm bổng  
ngân-nga. Cái máy hát vừa dứt bản thoát ngừng ; con rể bà  
mắc lăng-xăng kè lén dây thiều, người đổi dĩa thay kim.

Thừa lúc chộn rộn bà xăm xăm thảng tới phía thay.  
Đoạn xem chừng ai nấy không hay..., bà vùng mở toang cửa  
sổ, gie mình dòm ra.

Thay kinh hãi thụt lùi ; bà cảm động ngập-ngừng, che  
miệng nói với theo, dấp-dính trong hơi thở ;

“Tôi mong anh ! Mời anh ngồi tạm ghế ngoài; đợi lát nữa  
tôi rảnh khách”.

Thay riu-riu vâng lời...

## V

Lẽ đường đêm hôm, thầy còn phải liệu nơi tá túc ; chớ ở đây giàu sang cách biệt, mong gì họ một tiếng mời lời. Vậy mà người đòn bà kia biểu thầy ngồi đợi đã !

Hay trung minh là kẻ thiền lâm, bà mới sẵn lòng niềm nở ; song xét cũng vô lý, bởi thuở đời nay ai lại gọi thầy sãi bằng anh ? Hoặc bà nhìn lầm chăng ? Hoặc không chừng có ân-tình chi trong hanh-vi thái-độ ấy ?

Một chập lâu, thầy nghe mé sau có tiếng xe hơi rõ máy, kế sang số chạy.. xa... xa lần. Thầy thử dòm vô thì trong nhà trống tron chẳng còn ai hết.

Đồng thời trên thang lầu đi xuống ,một người tớ già tiến ngay lại cửa cái, mở khóa và đẩy nhẹ hai cánh ra. Thầy lẹ làng thổi bộ về ngồi nguyên chỗ cũ.

Người tớ vặn đèn ngoài lên. Ý hẳn va còn ngờ vực đều chi nên vẫn đứng nhấp nhú dựa thềm, ngó quanh ngó quất. Vừa trông thấy thầy, va liền bước tới thi lễ, kính cẩn thưa bày :

— “Chủ gia tôi xin cầm Ngài dùng cơm... Còn nữa giờ nữa mới ngồi bàn ; không dám nào thỉnh Ngài theo tôi lên phòng Ngài trước.”

— “Phòng tôi à ?” — thầy ái ngại hỏi phảng.

— “Vâng ! phòng riêng của Ngài. Nguyên chủ gia tôi đã sắp đặt cho đêm nay Ngài có chỗ nghỉ nơi.”

Nói đoạn va quay vào, dăng tay banh cánh cửa qua một bên, rồi cúi đầu đón khách. Khó bề thoái thác, thầy chỉ còn có nước đê mặc hắn dẫn đi.

Gặp phải trường hợp éo-le ly-kỳ, thầy bán tín bán nghi, không chắc rằng mình đương tĩnh hay là mộng...

Khỏi một dãy hành lang, người tớ già đưa thay tới thang gác ; trên cái bàn gần đó thay thấy chắt hai ba thùng cây nhỏ, thứ thùng của thợ quán được-phòng gì vừa gởi đến mà chưa khui. Tuy chẳng buồn quan tâm, nhưng thay cũng đọc rõ danh hiệu chủ nhân đẽ trước địa-chỉ :

“Bà Ngọc-Oanh”

.....  
Ngọc-Oanh nào ?

Thay tá hỏa chung-hững !

Ngọc-Oanh nào mà thay vương víu đa mang trong tâm hồn, trong linh tính ? Còn Ngọc-Oanh nào bằng xương bằng thịt ngoài thực-tế vậy ha ? Nếu là cùng một tên một người thì lông giả thành chon, sự thê mót thêm lá lay quái dị !!

Mình với ai âu hẳn có nợ nần duyên kiếp ; mà hăm mấy thu dư công trình mình tu-luyện sao chưa tiêu rỗi cho giùm. Hay chỉ còn gẫn vó đeo-dai, bẽ trần giờ tái ngộ nhau, chuyen đòi ngã ngược xuôi cam trắc-trở.

Không khéo rỗi trên đường thoát lý thay bị Ma-vương toan cám dỗ ; thay bỗng dừng chon khiếp sợ, kề mình như đã lâm vào trận tǎ đạo bàng môn...

Người tớ nhường bước đỡ thay lên thang ; thay chẳng dám nói rắng, duy bấm tay bắt ấn Quan-Âm và nhóp nhép niệm câu chú lục tụ đại minh cho trấn-dịnh :

— “Âm Ma Ni Bác Rì Hồng...”

Mở phòng cho thay xong, người tớ trước khi cáo lui còn dặn dò kỹ lưỡng :

— “Chủ gia tôi thành thật mời Ngài cứ tẩm gội thay đổi tự tiện cho. Khỏi phải tị-hèm câu-nệ... Đúng giờ ăn tôi sẽ lên bấm lại ; có cần dùng chi khác, phiền Ngài chịu khó gọi chuông.”

Đợi va khép cửa trở ra, thay mới tờ mờ ráo xem khắp trong ngoài qua một lượt. Từ phòng ngủ... buồng tắm..., chỗ nào cũng bài trí xa hoa lộng lẫy ; họ tiếp đãi thay tiêm tất là thế, còn thiếu gì nữa kia ?

Trên giường đã sắp sẵn bộ áo quần tây, lại kèm cả sơ-mi, cổ-bâu, cà-vát... Dưới tẩm thảm có đôi giày, trong

giày có đôi vớ và chiếc vớ... ; mỗi món đều mới tinh sang trọng, thay cắc có mặc thử, thì ô hay ! nó khít khao vừa vặn đường đặt riêng theo kích thước ni-lắc thay. Ngắm soi trước giá gương, thay cũng công nhận cho dung-mạo mình ra vẻ phong lưu nho nhã. Ví dùng có ba dấu “trường hương” để theo, dễ thường thiên hạ đã phân biệt được thay với hạng tân học văn minh,

Nhớ tới câu “có cần dùng chi khác” vừa rồi, thay bắt mỉm môi cười lạt. Họ làm gì mà sắm đủ y-phục ấy, và thay nhảm không phải của chú rể, vì hình vóc thay quả mảnh mai nhỏ thó hơn nhiều. Tuồng như họ có dự định cuộc gặp gỡ đây, tuồng như họ đã tiên-tri mặt mũi tuổi tên thay bằng phép thần-bí nham-độn ?

Ngặt là đệ tử Phật, thay sao được cởi lốt bô-vải mà ăn vận theo thời trang ? Lại trong gói hành lý du phương cũng còn một áo vàng, một quần nâu, vậy thay hăng xin yết kiến chủ nhân với biếu hiệu nhà chùa, gấm không dẽn nỗi bất hợp nghi, thất lễ..

Người tờ đứng ngoài tảng hăng, thay sửa soạn đã chỉnh-tề. Lúc cùng va xuống thang, thay thăm lựu trước mấy lời trần tạ :

— “Mô phật ! Bần đạo muôn đội ơn chiếu cố, chẩn thẹn mình phận hèn đức bạc không đáng bận lòng Nương nương đó thôi ! ”

## VI

Thầy khum núm vô phòng khách.

Người tó vội quay gót, bỏ thầy lơ láo một mình.

Vắng chủ nhà ; ngồi chờ suông, thầy đưa mắt dòm quanh.

Ngay mặt thầy có treo bức họa-tượng đòn ông mà thầy trông  
thực giống mình như tạc. Thậm chí mó quần áo thầy vừa xốc  
xô đó sao nó cũng tương tự với bộ đồ trong chon dung !

Là ai nứa đây ?

Ở bài toán thầy đương tính chưa ra, lại còn lời thêm  
một số vị-trí(1) mới. Rắc-rối biết chừng nào... !

Bám tay vào thanh cửa bình-phuông, Ngọc-Oanh phủ-nhơn lăn bước dùng-dăng, đi không muôn vững. Nghe động, thầy đứng dậy day qua. Hai người vái chào nhau, ké-né rụt-rè ; thời gian in gián-đoạn tại phút này, và tuy gần trong gang tấc nhưng họ dường xa khuất tận vô-cực vô-biên. Thầy đem quên hết cái câu khai-mào mà hồi nãy đã ngại hờ cẩn thận. Tôi nghiệp ! họ chỉ nhìn nhau trân trối, chẳng ai mở miệng ra lời. Hèn lâu, thầy đánh bạo lên tiếng :

— “Trang-phục kẻ tu hành có quê mùa thê-lỗ, mong Nương nương tha thứ cho.”

Bà nhếch nụ cười :

— “Tôi mõ dám ép...”

.....

Tâm tâm tương ứng, họ hiểu nhau ngoài lối chuyện vẫn thông thường. Những lời họ khôn phát âm được, đâu cũng bay vẫn lung chừng, thành một thứ vô-tuyến điện báo giao cảm họ trên từng không. Có như khúc nhạc tiên giữa hội bàn

(1) Inconnue (mathématique).

đảo, đôi linh hồn họ đã theo một mạng lịnh tối cao mà hòa thịnh tiết tấu.

« Tưởng bây giờ là bao giờ,  
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao. »  
(Nguyễn-Du)

Thầy cố gọi trong ký-ức, thử tìm lại chút vang bóng ngày xưa. Chẳng hay chỗ ni người ấy quen biết tự thuở nào ? mà có chi thầy lâm le qui mợp dưới chơn ai, ngõ dò la về túc-trái tiền sinh (2), ngõ hiểu bạch nỗi hoài nghi thốn-thức...

Họ mải lúng túng trong ym-lặng thì may thay người ló lên nhắc chừng :

— “Bẩm, cơm đã dọn xong.”  
Bà gật đầu rồi ngó thầy :  
— “Chết chưa ! Tôi quên mời khách.”

\*  
\*   \*

Bàn ăn đặt vốn-venet có hai cái ghế: một chủ, một khách ngồi ngang nhau. Thầy uớm hỏi :

— “Tôi tưởng nhà còn đông người kia... ?”

Bà hót lời :

— “Còn con rể tôi hả... ? Vợ chồng nó ở riêng cách đây mươi ngàn thước ; hễ vài bữa về thăm tôi chốc lát rồi lại đi.”  
— “Vậy mà tôi vẫn ngõ đã vào phòng của quý-tế chó!”  
— “Không đâu ! Phòng ấy...”

Nói tới đó, bà bỗng uất ức nghẹn ngào.

Sau cùng, bà gắng gượng kê nốt :

— “Chẳng giấu gì..., phòng ấy vốn của tiền-phu. Từ chàng thất lộc tới nay, tôi cứ giữ y không sửa đổi. Hăm lăm năm trường ; nó làm nơi cẩm đường để thờ bạn cũ ; chính tay tôi lau chùi quét dọn, sự tử như sự sanh, thấy vật như thầy người !

---

(2) Theo phật học, người ta có ba lần sinh : tiền sinh, kiêm sinh và lai sinh.

“Ngài xem ! Nó có khác một căn phòng bỏ không, có phải ?”

Thầy chưa kịp đáp, bà tiếp thêm :

— “Ngài cho là phòng của rể tôi, ư ? Có khi nào ! Vả thằng cũng chớ hề được vãng lai thâm nhập.”

... Thế thì sao với thầy là nước lã người dung, bà lại quá lòng tín-nhiệm ? Huống nữa bà cần phô-trương cái dĩ-vãng kia cho thầy chứng kiến dặng mà chi ? Trong tần kịch thân-thế bà, lựa phải đợi có thầy góp mặt vai chủ động ?

Thêm nỗi bùa tiệc dọn toàn tương chao hoa-quả, không phải vì nhã ý bà chiêu khách, mà thiệt vì riêng phần bà ăn chay huờn nguyễn đâu đã lâu. Thành ra thầy chẳng nỡ từ nan, dẫu thầy dùng “ngó” quen rồi nên không mấy đói.

Câu chuyện càng cao hứng, bà miêu-tả các danh lam thắng cảnh, bà giới thiệu dân cư phong tục nội vùng. Thầy cũng vui miệng thuật lý-lịch mình : đường trồn oan uổng, hòn máu bỏ rơi ; biển Phật bao dung, thanh bè bát nhã. Thẩm thía giọng chuông giác ngộ, say sưa mùi đạo bồ-đề. Trót mang nghiệp-báo, khéo hoài công thay xác phù-du (3) ; băng hiếu sắc không, tua hối hướng tìm nơi tịnh-độ...

Một cách van lơn khẩn-khoản, bà bèn chờm qua nút chặt thầy :

— “Ngài tu hành a ?”

Cả thẹn thầy giựt tay ra, đỏ bừng đôi má.

Nguy vậy thay !

Đành hay không cũng mặc ý thầy, cơn cớ chỉ nhau hồng bỉ-thủ ; đã là đà-na (4) thí-chủ, lẽ thi bà kính nể nhà sư mới phải cho. Chớ có đâu lôi kéo sốt sàng, như lấy lệnh ai mà cản ngăn trách móc ?

Nhưng rồi thầy bình tâm suy-xét : cứ-chỉ bà dẫu trống trải song quyết chẳng lá loi. Và tuổi bà kẽ đáng mẹ cha, không nên nghĩ quấy.

Thầy nghiêm nghị phân trần :

(3) Là con thiêu-thân.

(4) Là dùng của cải và đạo pháp mà làm việc phước lành.

— “Mô phật ! Bần đạo từ sơ sanh cam ly gia cắt ái ;  
không dám tham vọng gì khác nữa, miễn xin được dọn mình  
rửa tội mà gieo cǎn lành (s.)”

— “Còn tôi ?” — bà xụ mày nhéo nháu.

Hay chưa ! Thê là nghĩa làm sao ?

Tình trạng bà nầy mỗi lúc mỗi gay go phúc tạp.

Bà điên chẳng ?

---

(s) Kinh “Kim-Cang” :

« Lục-Tổ giải : sao gọi là gieo cái cǎn lành ? Là đối với « chư phật phải một lòng cúng dường thuận theo giáo pháp, « đối với các vị bồ-tát, bực thiện tri-thức, sư tăng, cha mẹ, « người tuổi cao đức lớn và bực tôn-trưởng, thường phải « cung kính cúng dường vâng lời dạy bảo chẳng nên trái ý, « ấy là gieo các cǎn lành.

« Đối với cả thảy chúng sanh nghèo khổ, đầy lòng thương « xót chẳng nên khinh bỉ ; có yêu cầu đều chi, tùy sức mình « mà tế độ, ấy là gieo các cǎn lành.

« Đối với cả thảy kẻ hung dữ phải nhu hòa nhịn nhục, « vui vẻ phụng thù ; chẳng nên trái ý, đặng khiến kẻ ấy phải « lòng hoan-hỷ dứt sự hung-hăng, ấy là gieo các cǎn lành.

Đối với chúng sanh trong sáu đường, chẳng có sát hại, « khi dễ, nhiếc mắng, cõi đánh cùng là ăn thịt, thường làm « việc lợi ích cho chúng nó, ấy là gieo các cǎn lành.

« Sớ : Sao giải (về sự bồ-thí) :

« “Tam không” là ba thể luân chuyển đều không.

« Người thí (thí-chủ), người thọ thí và vật thí là ba cái « thể luân chuyển.

« Người thí hồi tưởng cái chơn như bốn thể vốn không, « chẳng có một vật chi, cho nên nói lý không ;

« Người thọ thí hồi tưởng cái sắc-thân không phải chơn « tướng, cái phương pháp không tên lâu dài ; thân còn chẳng « có, vật đâu mà thọ lãnh, cho nên nói thọ không.

« Ké thí, người thọ thí đã là không — hai bên đều không « lòng vọng, — thì vật cũng tự không, cho nên nói vật không.

« Ấy là tam luân thể không.

Thần trí thay xôn xao bấn loạn theo những luồng cảm giác mê mẩn. Cơ hồ trong tiềm thức thay hồn-độn hồng hoang, một cơn hiện động dữ dội — như hồi tạo thiên lập địa — mới bắt đầu, và cho thay trong thoáng ít nhiều tia Chơn-lý...

Thôi đích rồi ! Cái người thay mơ ảo gọi huyền đê đâu mà gặp thiệt ; ôi ! “oán gia nghi giải bất nghi kiết”, phải thay có phép gì tàng hình độn thổ, lánh nhau là hơn. Kéo còn lụt-địu lôi thôi, một thân mà sống tới hai đời, lụy mình lầm ai, lõi làng mâu thuẫn !

Nhưng lòng nào đi cự tuyệt bà ?

Nhột nhạt với người tớ hầu bàn, thay nói thảng :

— “Mà bần đao là chi của bà đây ?”

— “ Hãy khoan ! — bà đói sầu làm tươi. — Rồi Ngài sẽ rõ...”

Liền đó, bà truyền bưng trà nước bánh mứt lên từng trên.

Lại vì không nghe tiếng ứng đáp dạ thura, thay vừa nỗi gót theo bà vừa ngoài lại xem thử. Thi cơ dào ! Người tớ già dựa cột đương bụm mặt khóc tức tưởi như trẻ con !

Bí mật... ! Từ chủ cho đến tớ nhà này đều có vẻ khả nghi bí mật... !

## VII

Để tách nước tráng miệng xuống, thay châm rai yêu cầu

— “Xin Nương nương cắt nghĩa cho vì có nào mà đoán được bùa nay có bần đạo hóa trai.”

— “Vì có nào ? — bà dường hỏi lấy thay. — Há riêng Ngài, Ngài không có linh cảm rằng sẽ gặp thiếp tôi đúng với một thời giờ ước định, hay sao ?”

— “Thưa không !” thay lắc đầu.

— “Thế thì lạ thật... ! Vậy chờ cách hăm lăm năm trước ai đã hiện về mạo nhận, cùng nhau hẹn buổi trùng lai ?

“Ngài quên rồi chẳng ?”

Điềm tĩnh thay trả lời :

— “Thiệt tình bần đạo không còn nhớ gì hết.”

Bà úa lụy thở dài...

Sờ sờ người cũ là đây mà nhìn chẳng đặng ; khe khắt nước đời đến thế, mới liệu mần răn ?

Tin ở mấy bài cơ bút, thiếp vì duyên nên nuôi lấy tục trần ; ăn nhầm bát cháo tái sanh, chàng lạc bước khiến sa vào tôn-giáo. Böyle giờ : chỉ thăm khó hòng xe lại, tơ vàng chưa dỗ ra. Ngõ ngàng cái kiếp vị-vong; cao-khiết tấm thân trì-giới. Than ôi ! phải dè hóa đá tương-tu, cửa bế cánh buồm nuôi mong mỏi ; hơn đẽ dor tuồng góá-bụa, ngã ba đường cái mó bá vơ !

Khốn nhung, xét qua tung-tích quyết hẳn lứa đôi ; vậy thôi thà đừng biết cho xong, chớ bao nỡ thay nhau mà lanh đạm ? Lẽu là tại ai kia mưu sự, đã không chắc gì còn đoàn tụ, thì sao chẳng ở luôn trên thượng giải, lại đèo bòng trở xuống nữa chi ? Rồi ra chỉ gạt lớp nhau, con đò vẫn đậu bến quen, khéo cho khách khoác áo cạo đầu làm mặt lạ !

Vô tâm cảnh mới há trách chi tình ; thất tiết thờ xưa, riêng oan nỗi giận. Đối chối mình mang đều vọng ngứ ; truy hoài họ sợ tội tà-dâm... !

Có ngõ đâu đã lần tử biệt lại lần sinh ly, trước đây là chịu tang cho phần xác, còn nay lại chịu tang cho phần hồn, cũng thi với một người chồng mà số thiếp tới hai đời chích mác !

Vậy mà luống năm chờ tháng đợi, tưởng chừng khi tái hội rồi sẽ được cõi già hóa trẻ..., mở tiệc hoa chuốc chén quỳnh...’ chừng đêm thắt-tịch nỗi thề bá niên...

Ngân-ngù bà thỏ-thẻ :

— “Giá Ngài cho phép, em xin nhắc chuyện tiền thân.”

Với giọng thiết yếu ngọt ngào, câu ấy quả có mãnh lực kêu-rủ, ép-nài, ám-ảnh. Trước cảnh ngộ khó xử, trót lỡ, thay cúng liều :

— “Mô phật ! Dám phiền Nương-nương chỉ giáo.”

— “Ngài chưa đích nhận mình sao ?”

— “.....?”

— “Ngài vốn tên *Nguyễn-Hồng-Sơn*, bởi thế mà lúc đi đầu thai còn nắm giữ một bót son làm ấn chứng.”

Thay dứt nãy người, thảng thốt ngửa bàn tay ra. Nét sô và nét ngang trên chữ *Sơn* (山) đều lộ ửng lên, chẳng khác mới đỗ băng máu :

— “Bà là mẹ tôi đó ư ?”

Bà vói bumen miệng thay :

— “Ý ! Đừng xung hô vậy không nên ! *Hồng-Sơn* yêu quý ôi ! hãy ráng mà nhớ lại...”

Khách ngạc-nghác nhìn sững chủ nhà :

— “Thiệt tình tôi không nhớ gì hết. Bà thử nói rõ coi ! Nếu chẳng phải mẹ tôi, chó bà là ai đây ?”

Ngọc-Oanh phu-nhơn run rẩy cà lăm, chúa-chan hy vọng :

— “Em là vợ Ngài kia mà !”

\*

\* \* \*

Tin đâu sét đánh, thay tối tăm xứng-vững ngồi chết  
cứng như trời trống. Đôi ba phen dợm chối cãi biện phân,  
nhưng thay đó lưỡi nghẹn lời, thốt không ra tiếng. Hồi lâu  
mới nghe thay rên than :

— “Trời ôi ! Tôi điên rồi chăng ? Hay là bà cuồng  
tâm loạn trí ?”

Bà an ủi dỗ-dành :

— “Hồng-Sơn anh ! Hai ta đã gãy gánh giữa đường,  
kẻ âm phủ người dương gian, may còn về được với nhau cho  
trọn ba sanh hương lửa. Là em cam trái bao khắc với canh  
tàn gối sâu nuốt lệ, tẩm chon thành âu cũng thấu cao-xanh.  
Thì có đều chi nứa mà ngờ, chàng nỡ nào quên vội ?”

— “Thôi đi ! — thay gạt ngang. — Tôi biết gì đâu hòng  
biểu chó. Chẳng qua bà thêu dệt cho thành ác-mộng, lầm bà  
đã vậy, chó lầm chi tôi phận xuất gia ? Huống xuất gia là  
đoạn diệt thế tinh, là giác mê khải ngộ khử ám hối minh, thực  
hành lẽ “vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ giã” (!). Ăn  
năn cả trái oan lợp trước ; chặn đón từ quả báo về sau.

---

(!) Vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ giã :

« Kinh Phật nói lòng phàm có bốn tướng là ngã, nhơn,  
« chúng-sanh, thọ-giã.

« Tăng Nhược-Nột giải : Ngã tướng là bởi cái lục thức  
« (nhân thức, nhĩ thức, tỳ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức)  
« của mình nối nhau chẳng dứt. Trong ấy lại chấp “có ta” ;  
« hiếu như thế là chấp theo bề trong, cho nên nói : ngã tướng;

« Nhơn tướng là ngoài cái cảnh lục đạo (thiên, nhơn,  
« a-tu-la, địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh) kêu chung là người,  
« các cảnh ấy mỗi thứ còn có chấp trước, phân biệt hơn thua  
« có đây có kia. Hiếu như thế là chấp theo bề ngoài, cho nên  
« nói : nhơn tướng ;

Chúng-sanh tướng là bởi cái tâm thức, trước hết là tinh  
« cha huyết mẹ, rồi tiếp theo có bốn ẩm (sắc, thọ, tưởng và

“Bà nên thể lượng giùm mà đừng thèm đeo đẳng.

“Bề gì tôi cũng phải tinh dãu có phụ ai chăng nữa cũng  
đành !”

Rồi kích-thích bởi tự-tín, thay đứng phắt lên giậm cẳng  
cam đoan :

— “Tôi phải tinh ! Tôi phải tinh ! ”

— “Coi ! nho nhở vạy chàng ! — bà dã lã khuyên can  
hơn mơn-trón vỗ-về một đứa em chúng chúng.

“Chàng cứ ngồi xuống lại cho thiếp tôi tò cạn khúc nôi.  
Đặng chàng khỏi dụ-dụ nghi nan chối từ căn bốn.

“Lương duyên do túc đẽ, chàng sẽ thấy chõ thâm thâm  
vi diệu trong tác hợp cơ trời. Duy em thì kẽ chắc có ngày

---

« hành) hòa hiệp lại, cho nên nói : chúng-sanh tướng.

« Thọ-giā tướng là kẽ cho mạng căn một đời của ta chàng  
« dứt, cho nên nói : thọ-giā tướng.

« Trần-Hùng giải : tham, sân, si, ái là bốn nghiệp dữ.

« Tham thì hay vì việc riêng của mình ; ấy là có ngã  
« tướng.

« Sân thì hay phân biệt mi-ta, ấy là có nhơn tướng.

« Si thì ngang ngược, chàng kính nhường, ấy là chúng-  
« sanh tướng.

« Ái thì trông mong cho đặng sống lâu, ấy là thọ-giā  
« tướng.

« Lục-Tổ giải : người tu hành cũng có bốn tướng :

« 1) lòng có năng sở, mà khi đẽ chúng sanh là ngã tướng.

« 2) ý mình là người giữ giải, khinh kẽ phá giải là nhơn  
« tướng.

« 3) nhảm chán cái khổ của ba đường (lửa, dao và huyết)  
« muốn sanh về các cõi Trời, là chúng sanh tướng.

« 4) lòng muốn sống lâu mà cầu tu nghiệp phước, chấp  
« pháp chẳng quên, là thọ giā tướng.

« Có bốn tướng ấy là chúng sanh, không bốn tướng ấy  
« tức là Phật. »

(Trích trong quyển “Kim-Cang chư gia”.)

này, đã làm như Vĩ-Sinh ôm cầu, mỗi đêm mỗi chong đèn đọi nhau, không hiểu tại sao chàng trễ hẹn."

— "Tôi hẹn hối nào?"

— "Ây! chàng đã thông thả cho em nói; tang chứng còn đó chớ em há bịa đặt thị-phi.

"Chàng ôi! mấy năm ân ái, một đạo xướng tùy, vợ chồng ta xây dựng tổ uyên-ương ở trên chế độ gia-dình và thành-kiện xã-hội.

"Là một sinh viên Nam-kỳ du học, chàng được giao thiệp với em ngoài Hà-nội, dặm ngàn dung ruồi, tâm phúc tương tri. Ngặt vì, chàng còn từ-mẫu, em có lão thân; hẹp hòi lượng cả luống chắp nê, dại dột lòng thơ đi phản kháng.

"Thuở ấy..., chàng vừa tốt nghiệp trường Công-chính, tin nhà liền kêu nhẫn buộc phải về. Trong mình em nghe đã có mang, song le bên hiếu bên tình...! em cẩn rắng bóp bụng chia lìa chớ không đang lấy nề nơi hòn máu phôi thai mà cầm chơn quân tử.

"Thà vạy kéo chàng thêm ân hận, nếu như gương vỡ lại lành thì tốt, ví không may nứa em cũng cam ẩn nhẫn nhường chồng nuôi con! Đời cua cua máy đời cáy cáy đào..., đứa trẻ kia dâu gái hay trai quyết chẳng nên lưu một bóng sầm, một vết nhơ gì... có tồn hại đến nhau trên bước tương lai sự nghiệp.

"Thế rồi thỏ lặn ác tà bóng chim tăm cá, chàng vinh qui mà em chẳng cùng được vu qui! Ở đâu môn đăng hộ đối cho Mẹ kiểm dâu thảoặng chàng cưới vợ hiền? — em chỉ mong cảnh xinh ngó chực hương thừa thơm láy, làm con bạn bằng tình thân thôi! hồn mộng gởi theo người non nước.

"Ai có dè chàng sắt son vững dạ, ví chi em thường hoa ngõ liễu mà giocard đem vào bực bối kinh. Có nên trái ý huyễn đường, chàng bèn xin sang Pháp học thêm, kỳ trung là dục hướn cầu muru chờ cho Mẹ nguôi ngoai họa đoái xét tới em hàn vi tẩm mẫn.

"Em hay tự-sự thì chồng đã đáp tàu xuất dương rồi. Kể ngay ra em cũng đặc tội với nhà chàng, hẳn vì em chàng

mối ly hương, thương ôi bóng xê nhành dâu ! ấy ai thay thế  
cho nhauặng ấp lạnh quạt nồng, gọi chút từ ô phản bô (2).

“Phải em ngăn-dứt kịp ắt cũng chưa đến đỗi nào ! Đêm  
nay chàng phiêu dạt linh đinh, dẫu rằng sẽ lập chũ hiền-vang  
nhưng trót chẳng lỗi niềm hiếu-dưỡng ?

“Em thì danh phận gì đây hòng ra mặt, nghĩ lại thiệt  
không bằng con đồi đứa ở chúng còn được sớm hôm gần-gặng,  
dung cơm hầu nước cho Mẹ nhở... Phần đương thai nghén  
cận ngày, em đâu xốc vácặng như xưa mà mua gánh bán  
bung lấy công làm lời, ít nhiều toan lén lút giúp nhau trong  
khoản bạn bè thù tặc nơi xứ lạ.

“Em đẻ con Ngọc-Lan, cảnh nhà càng khốn-quắn ; sau đó  
cha già bỗng lâm bệnh rồi thọ chung.

“Trong thế Mẹ có cậy ai dọ dẫm điều tra nên cũng thấu  
rõ bề em tuy sa-sút cơ-bần song vẫn kiên trinh chực tiết.  
Khiến cho người cầm lòng không đậu, đến thân hành ra nhận  
dâu nhìn cháu, rước mẹ con em.

“Cái là một cách kín đáo ân xá đỗi ta, vừa cũng là gián-  
tiếp mượn dây thê-nhi mà trực chàng mau hồi cõ.

“Nhưng chàng mãi bận sách đèn năm ch้าย lân lửa, con  
Ngọc-Lan đầy tuổi chàng mới chịu trả gót hài. Thương tình,  
Mẹ đã đứng tác thành cho :

« Đoàn viên mở tiệc nhà lan,  
« Hoa soi ngọc đuốc hồng gian bức là.  
« Cùng nhau giao bái một nhà,  
« Lễ đà đủ lễ, đỗi đà xứng đỗi. »

(Nguyễn-Du)

“.. Kẽ xảy cuộc Âu-châu binh cách, chàng buộc lòng  
tình nguyện tung chinh. Dương cơn binh địa nổi phong ba,  
khốn nạn thay ! em tưởng rồi đâu xanh tóc bạc, chung hưởng  
ngày trời; nào hay số kiếp oái-oăm, khác gì bợt nước sương  
mai, tu-tán thoảng qua không mấy chốc ! Biết vậy, thà em  
cứ mặc chàng thân viễn-khách, ở nhà một mình em cũng

---

(2) Khi qua mẹ già rồi không bay đi kiếm ăn được, thì  
qua con tha mồi về đứt. Ấy gọi là qua hiền trùn mồi lại.

đủ trên thò Mẹ dưới dạy con. Chớ cần chi nài cho có mặt chàng, đê mà vĩnh-quyết đưa nhau đem cảnh sanh-ly đồi ra thành tử-biệt...

“Cùng vượt trùng dương theo cơ binh tiếp viện, chàng được sung vào đội tiền quân lên trận tuyến, giũa vòng đạn lạc tên bay. Cái chết cầm nhẹ tạ lồng hồng, trên bãi sa tràng lại thêm chất đồng xương vô định...

“Chính bùa chàng bị hại, Mẹ và em đều cùng thấy chàng hiện hồn báo mộng, mình đẫm máu, lụy đầy tròng. Tỉnh ra em đã hiểu sự chẳng lành, thôi ! còn chi mà rày ngóng mai trống, mà hồng mệnh bạc đến như em, không được lấy một lời trối của tình-quân khi nhầm mắt... !

“Chàng ôi ! đi thì nguyên vẹn chõng em mà về thì chỉ có chiếc áo bào giao trả lại ; đành rằng ai vị quốc vong xu em sao dám tiếc, ngặt chạnh tủi cho mảnh di-hài côi quạnh, vắng tanh nhang khói, dâu-dãi nồng mưa !”

Bà nức nở sụt sùi.

Trước sự đau thương kẽ-lẽ của chủ nhà, thay cũng áy-náy bồi-hồi, vẫn cầm đầu lắng lặng. Không khí càng nặng nề khó thở, đã mấy lần thay hưng tách nước hầu cạn hớp chừng cho trôi.

Với châm trà thêm, bà bất ý qua chiếc nhẫn đính-hôn chạm nhầm tay khách. Thay giùng mình ròn ốc, khắp da thịt thay như bị một luồng điện cao độ chạy rần qua...

Thay nhóm ghế xê ra, mặt mày dớn dác.

Hơi bén lên, bà ngó xuống và dịu giọng ôn tồn :

— “Chàng khỏi phải e ngại, em chẳng hề định xúc phạm đến nhau đâu. Chàng tua bình tĩnh cho em có đủ can đảm khươi đồng tro tàn mà nhen lò kỷ-niệm bén lên đặng đỗi lòng ta cùng sưởi.”

Đoạn, bà lại mở tủ bên cạnh đem ra một “hộp nữ-trang”, và trân trọng lấy từng món đựng ở trong, vừa trình bày dẫn tích :

Dưới mắt thay, lăn lượt biếu diễn cuộn phim sanh thời của một người quá-cố mà không chừng là thay đây lộn kiếp chẳng ?

Nào mớ chon-dung hồi niên thiêu...

Nào hình chụp mấy nơi du ngoạn đã làm khung cảnh  
cho cặp tình duyên chỉ biến thè non ;

Ánh nay đùa nghịch với con Ngọc-Lan ;

Bức thường phục kia trước khi nhập ngũ,...

Tiếp theo là những thơ từ bút ký,... các hạng huy-chương  
rồi đến đạo sắc-tứ ghi công trạng đứng trung thần.

Nề ý bà, thầy cầm săm soi mỗi di vật ; thầy đọc thăm  
tò truy-phong :

*Nguyễn-Hồng-Sơn*

Trung-úy

Cơ binh thứ VI Lục quân thuộc địa.

Tình nguyệt tùng chinh cho tới mãn giặc.

Sĩ-quan lỗi lạc, nơi chiến trận đã tỏ gương hăng  
hái bạo dạn, lại khinh thường sự nguy nan, ai thấy cũng  
khâm phục.

Trong một nhiệm vụ cảm tử, bị vây hãm giữa vòng  
binh nghịch rất đông hơn và nhiều khí cụ hơn, vẫn đốc  
suất đội quân mình chống cự oanh liệt cho đến phút  
cuối cùng.

Bắc đầu bội tinh, ngày ..... 1915.

Tưởng lục số ..... , ngày ..... 1915.

Dẫu sao đi nữa, thầy nghĩ cũng não nề cho trang sương-phụ ; đãng-đãng ngày dài nơi cõi lòng ai thủ tiết, chiếc ngai  
vàng vẫn âm-thầm bền vững chực quân-vương ! Với cái đức  
tin tha-thiết ở một phép cao cả phi phàm, biết đâu hương  
nguyễn kẻ phòng không chẳng nghi-ngút khắp cửu trùng,  
lại chẳng vấn đoanh truy-cản bước siêu-thăng, khôn dẽ cho  
tinh hồn tử-sí được thảm thoái về Cực-Lạc ? Biết đâu chẳng  
có cuộc trùng phùng tái thế do sức cảm ứng thiêng-liêng của  
đôi oan khí tương triền ?

Mà nếu vậy thì tiễn-hân thầy là Hồng-Sơn này ư ?

Nhung thứ chuyện huyền-hoặc hoang đường mới lấy chi  
làm ắt-chất ?...

Phần đóng vai quan tòa phần cũng là sự-chủ trong một  
nghi án không tiềng tuyệt hậu diên đảo hàm hồ, thay khó  
định thực hù ! Vả chăng thực hay hư đều sắc-tướng cảnh  
ngoài, tốt hơn nên đem thiện niệm mà hàng phục vọng tâm,  
thay chối bừa đi là hợp lẽ.

— “Té ra lệnh Tướng-công đã tiên-du từ lâu... ! Chí ư  
bần-đạo nay thì đẻ sau tu muộn quả mọn cǎn hèn, bà chó  
nhận lầm mà tội...

“Thiếu chi người giống người... !”

— “Không ! em lầm thế nào được, thưa chàng ! Chàng  
có muốn đổi-nại thì đây ! — bà trao tận tay thay — em xin  
trung thêm một bằng có xác-thực phân minh.

“Nó là mười bài thi “thập thủ liên huờn” mà trước kia  
chàng lên cơ giáng bút.”

Bất đắc dĩ, thay tiếp lấy giờ xem :

Nỗi nhớ thương nầy nhẫn vợ con  
Trăm năm những tính cuộc vuông tròn  
Tình sâu nghĩa nặng đương êm thấm  
Gương vỡ bình rơi bỗng mất còn  
Côi cút biết chi hòn máu đỏ  
Đường nuôi cậy ở tấm lòng son  
Nhẫn từ u-hiển chia đôi ngã  
Dờ-dặt hồn oan khắp nước non.



Nước non thè thốt cũng trò chơi  
Một thác là xa mặt khuất lời  
Xương trắng dấu mang tình xuống mộ  
Khí thiêng còn vướng mộng ngoài khơi  
Ba nghìn thế-giới chưa cam phận  
Muôn mối nghiệp-duyên khó rút dời  
Miễn được cùng nhau cho lại gấp  
Quản chi vật đổi với sao dời.

Sao dời vật đổi đến bao giờ  
Đôi lứa đầu xanh lõi tóc tơ  
Ước cũ lâm đèn trong kiếp khác  
Đầu nhà tạm gởi chút con thơ  
Hữu tam bất hiếu cẩm bồ rủi  
Tùng nhứt nhi chung cám đạo thờ  
Nguyệt cũng thoát sanh về cõi tục  
Chóng chầy âu phải đợi thiên cơ.



Thiên cơ sẵn định buổi trùng lai  
Duyên trước tình sau vẹn cả hai  
Cửa Phật bao dành riêng chúng quả  
Nợ trần trót đã hẹn đầu thai  
Thà thay hình xác lên gân-gùi  
Hơn cõi gió mây thả lạc-loài  
Chỉ ngại nước bèo khi hợp bến  
Hứng hờ ai ngờ khách là ai ?



Là ai hay chẳng khách qua đàng  
Cá bồ chim trời chịu dở dang !  
Khéo bè về đâu cảnh Liễu-thị (3)  
Còn mong chi nứa bước Tiêu-lang (4)  
Lai-sinh ví lối dây cầm-sắt  
Tiềm thức nào nguôi giọng đá-vàng  
Chất nặng bên lòng hai giấc mộng  
Bụi hồng mắt trắng nghĩ sao đang.



Sao đang tử-biệt kẽ sanh-ly  
Nếu chẳng nhìn ra, trở lại chi ?  
Động thấu linh-dài bao tiếng vọng  
Nương theo cơ-bút mây văn thi

---

(3) Tích nàng Liễu-thị ở đường Chương-dài.

(4) Tích vợ người Tiêu-Lang bị bắt dụng cho Quách-Tử-Nghi, về sau chàng Tiêu thấy vợ không dám nhìn.

Con đường nhân-quả đeo thêm mãi  
Cái cuộc đoàn-viên quyết có khi  
Tháng đợi năm chờ tua gặng chí  
Thời gian thăm-thoắt gẫm lâu gì.



Lâu gi một khoảng của vô-biên  
Tan hợp luân-hồi há ngẫu-nhiên !  
Trời hẳn dành cho nhiều hậu nhựt  
Mình sao trốn khỏi mó tiền khiên  
Thân tàn cảnh muộn so chi tuổi  
Nắng ngoài chiều hôm nối lấy duyên  
Bến cũ đò xưa rồi tái hội  
Thì chung dẽ dám để sai nguyễn.



Dám để sai nguyễn trái hẹn đâu  
Rồi đây ô-thước nối đường Ngâu  
Cõi trần lại thấy người thiên-cổ  
Đời gó khoan nghe khúc Phụng-Cầu (5)  
Chớ tưởng vọng-phu là hóa đá  
Cho hay Hiệp-Phố cũng huòn châu  
Còn đêm thất-tịch còn duyên lứa  
Còn vững tình chung giữa bể đâu.



Giữa bể đâu mà hiện cõi-nhơn  
Máy huyền-vi lộng giả thành chơn  
Trông vào bức họa in gương mặt  
Lật thử bàn tay lộ chữ Sơn  
Chuyện trước khươi lòng mơ đứt đoạn  
Tớ già nhặt chủ khóc đòi con  
Hai mươi năm nữa trong mưa gió  
Sẽ tới lâu trang tò thiệt hơn.

---

(5) Trác-văn-Quân tuổi nhỏ gó chõng, nghe khúc Phụng-Cầu kỳ Hoàng của Tư-Mã-Tương-Như bèn phải lòng trốn theo.

Hơn thiệt cho tường dạ sắt son  
Nhờ tay đồng-tử thảo hàng loan  
Tình dài đêm vẫn nên dùng thằng  
Nước thầm non xa nhầm mỏi mòn  
Danh hiệu người xưa ghi khẩn-khǎn  
Hồi chuông kiếp mới giục bon-bon  
Bao nhiêu điềm báo làm tin đó  
Nỗi nhớ thương nầy nhǎn hợ con.

Đêm thất-tịch Ất-mão niên.  
(Tuần bá nhụt)

Đành rành tuồng chữ của thay... !

Lời lời chau ngoc hàng hàng tất giao ! nỗi yêu-đương  
khẳng-khit giữa u hiền đôi đảng, đủ bảo-đảm cho sự tình bà  
thổ-lộ. Càng đọc tới thay càng thấy dọi rõ bóng minh trên  
lịch-trình cạn đại : hết Nguyễn-Hồng-Sơn rồi hóa sanh làm  
Sơn-Huệ, — rũ xác tầm mà tượng ra hình nhộng —, mỗi dây  
nhơn quả nỗi liền hai chặng trân-gian.

Thay ngỡ cho mình chợt thức giấc mơ, bỗng như chết  
đi sống lại tức thì ; lớp-lang tuy có khác tần trò song đào-kép  
vẫn còn ý gánh cũ. Gãm trong bể khổ bến mê phát nguyên  
từ vô thi, cái mà thay tạm gọi bằng “ta” đó, há chẳng đã  
tùy nghiệp-duyên cấu tạo, phải chịu cả hăng hà sa số kiếp  
chim nỗi truân chuyên... Mãi bây giờ mới đến lượt thay, mà  
thay là ai ? — bất quá một già-hiệp lâm thời, thoát sanh  
thoát diệt lây lắt cõi phàm, cứ mỗi hiện thân là mỗi chủng-  
tử (6) cho vị-lai, dồn-dập oan oan tương báo...

Thay kết luận, mượn câu sách để ám chỉ mình :

— “Tiền thuyền, hậu thuyền, an tri nhĩ ngã, phi tái lai  
nhân ! (7).”

Tựa một bị-cáo chờ tuyên án, Ngọc - Oanh phu-nhơn

(6) Hột giống, ngòi mộng.

(7) « Người chuyền đò trước, ta chuyền đò sau, biết đâu  
« người với ta chẳng cùng là một người đầu thai lên. »

“Thanh tâm tài nhân”

đăm đăm dò ngóng sắc-diện thầy, tấm lòng nơm nớp lo âu.  
Bà hối tưởng những ngày qua khô héo lạnh lùng :

— “Tin chàng tử trận đem binh nguy ngặt cho măutử ; trời ôi ! lá xanh rụng trước lá vàng bay sau, đầu em chập chùng tang-tóc, vai em quằn quại cang thường, chút vỉ hòn máu trên tay nên cam núm-nǎm...

“May mà trẻ nó dễ nuôi dễ dạy, nhờ phước nhà nên đã  
phận đẹp duyên ưa. Nhưng xuất giá thì nó phải tùng phu,  
sáu năm rồi tro troi cảnh già, những khi ôn lại bức di ngôn,  
em liệu chắc thế nào cũng tìm ra nhau trong sớm muộn.”

Bà thầm-thì vái-van :

— “Hoàng thiên như chúng chiểu tắc thành, xin khiễn  
xui chàng nhớ lấy việc xưa :ặng chồng còn mừng vợ, cha  
còn biết con, một cửa sum vầy đầm-ấm.”

Thái nhiên huấn dãi, sư Sơn-Huệ xếp trả xấp thơ ma  
vào bao. Không dè chỉ có liếc sơ thôi mà thầy hâu đã thuộc  
lau, mường tượng chính mình vừa mới viết. Thầy trầm ngâm  
tách bạch lại từng câu :

« Xương trắng dấu mang tình xuồng mộ  
« Khí thiêng còn vướng mộng ngoài khơi...  
.....  
« Động thấu linh-dài bao tiếng vọng,  
« Nương theo cơ-bút mấy văn thi...  
.....  
« Thân tàn cảnh muộn so chi tuổi  
« Nắng ngoài chiều hôm nỗi lấy duyên...  
.....

và nhứt là trọn bài thứ chín :

« Giữa bể dâu mà hiện cổ-nhơn  
« Máy huyền-vi lộng giả thành chon  
« Trông vào bức họa in gương mặt  
« Lật thử bàn tay lộ chữ Sơn  
« Chuyện trước khươi lòng mơ đứt đoạn  
« Tớ già nhận chủ khóc đòi con

« Hai mươi năm nữa trong mưa gió  
« Sẽ tới lầu trang tớ thiệt hơn... »

.....

Thì ra cái giờ tiền định “hội hiệp chi kỳ” đáng lẽ phải đến rồi từ đêm thất-tị chnăm Bính-tý(<sup>8</sup>). Thảo nào bà chẳng quở thầy trễ hẹn, bởi chung thầy phí mất năm năm ranh-lộn, hai lần đứt nôi.

Vì sao chậm chôn trái bước con đỗ cửa già ? Còn người nhưng chẳng còn duyên, để bà mỏi mắt bụi hồng : xa thì đành cõi suối làng mây, gần ra cũng bóng hoa ánh nguyệt.

Vì sao vay là Nguyễn Hồng-Sơn mà trả là Sơn-Huệ ? Ai ăn mặn làm ai khát nước..., ai cho phép ai nhơn danh Hậu-hữu(<sup>9</sup>) mà ký kết bao tình thâm nghĩa trọng gán qua thầy ?

Song vậy đã hết chưa ? Hay ngoài Ngọc-Oanh ra, thầy hãy còn nợ Xã-hội, nợ Quê-hương, thiếu đủ linh-tinh với tang bồng hờ thi ?

Hại thay! một điểm linh-quang đương nhóm, muôn luồng tà-kiến vội xao ; mờ gương “vô ngại từ bí”, nhiễm bợn “vô minh phiền não” !!

Cũng tỳ sơn cùng thủy tận, con đường thầy tu hành kham khổ tới đây là thử lòng điểm đạo, mức hiềm nghèo ! Thầy như bước gập ghềnh trên chót-vót cheo-leo mà dòm xuống chung quanh toàn mù mịt vực sâu hang thẳm...

.....

Lau lè, bà rỉ tai nhắc nhở thầy :

— “Đó ! chàng tháo-trút nữa thôi ?”

Khác nào tiếng “bó” của oan gia nó kêu giựt ngược thầy, vang dội thấu mây từng tiềm-thúc !...

Thầy đứng lên lảo-dảo chơi-với giữa hư-không.

Rồi bèn ngã phục dưới chôn bà, bất tỉnh nhơn sự...

---

(8) Năm 1936.

(9) Hậu-hữu là cái thân-mạng sau này theo luật nhơn-quả.

## VIII

Trời rụng đông.

Trên chiếc giường thấp xứ mùng, sư Sơn-Huệ vẫn nằm mê thím-thíp.

Qui úp mặt bên cạnh gối, Ngọc-Oanh phu-nhơn đầu bù tóc rối, nước mắt dầm dề; hai tay bà choàn ôm cổ thầy, ngực bà cũng thoi thóp cùng nhịp thở thầy mỏng mảnh hơn sợi tơ.

Từng chập, bà ngước dậy rú lên, lay gọi thầy lạc giọng:

— “Coi nè! Trời ôi!... Lai tinh bó anh Hồng-Sơn!...  
Bó Hồng-Sơn anh lai tinh!...”

Sư thì bắn-bắt giấc nồng, thả hồn theo mộng; giờ khắc như lùi bước, kéo thầy về mấy mươi năm trước với quãng đời ô-trọc phàm-phu.

Thầy nhận mình còn là Nguyễn-Hồng-Sơn, và đương hoàn toàn sống trở lại từ đâu chí đuôi trong kiếp ấy. Một lần nữa, bao nhiêu sự thế duyên trán đều hiện ra cho tha hồ thầy tiếp xúc; gieo rắc trên đóng phân lòng, thầy hứng hết những hột thất-tinh (1), lục-dục (2) nó nẩy mầm đâm tượt đúng ý theo thứ lớp tiền-sinh :

Kia khi tuổi trẻ dưới gối thung-huyên, tới khi cắp sách đến trường; kẽ lớn lên đi Bắc, sang Tây... ; buổi hồi hương áo gấm múa sân Lai, đêm hiệp cẩn đuốc hoa chong phòng đông...

Kịp lúc phải dẹp niêm tư tuân phép nước, dấn mình nơi khói lửa can qua. Ghe phen bến mặt với Tử-thần, lấy câu

(1) Hỉ, nộ, ai, cự, ái, ố, dục (mùng, giận, buồn, sợ, thương, ghét, muộn).

(2) Những tình dục do lục căn mà sanh ra: nhẫn, nhī, ti, thiệt, thân, ý.

“mạng ấy yếu mà danh ấy thọ” làm khẩu-hiệu. Vì vậy thầy lập nhiều chiến-công rực-rỡ ; chí hồng được tròn tung mây gió, chứng non sông còn đinh ước khúc khải-hoàn.

Dè đâu nay bỗng sa cơ, hùm thiêng đuối sức vãy-vùng, hơi tàn nuối giữa trùng vây thầy đứng chịu thịt rơi máu đổ. Trong sát-na<sup>(3)</sup> thầy hướng vọng quê nhà trời lời già-biệt ; mẹ già con dại thôi ở lại !... cậy cùng ai gánh vác vận đạo túng...

Thầy cả kêu: “*Ngọc-Oanh... ! Ngọc-Oanh... !*” rồi tươi cười đợi chết.

Tiếng mó to đánh tan giấc mộng, thầy ứ-ứ chớp mắt trở mình. Bàn hoàn dở tinh dở say, thầy nghe vắng như giọng người thương bên trời gởi nhǎn :

— “Có em đây, chàng ôi !...”

Định thần lại, thầy phẫn lẩn dẫu dây mõi nhợ, nhớ suốt nguồn cơn. Trước thực-tế ngang-trái cơ-cầu, thầy bèn thảm hiểu sứ-mệnh mình và nguyện không thối-chuyen... “Tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời...”

Ngọc-Oanh phu nhơn bi-ai thống-thiết, đường chụp chộ cái thầy ma. Chẳng còn đè nén được tình riêng chất chứa kẽ bẩy lâu, bà cam tức nước bể bờ, vực đại thầy vào lòng mà hôn-hít ấp-yêu quản gì lẽ-giáo :

— “Chàng hãy sống dậy chờ ! Sống dậy giữa thanh thiên bạch nhựt, cho trúng tên trúng thú, kéo vợ hiền con thảo luống chờ mong.”

Thầy hay nô sót một đều, song còn dõi cuộc giả mê, ngượng lời ngọt miệng.

Đắm má thầy, giọt lệ thuyền-quyên vẫn dài nhieu nóng ; tận tang phủ thầy uê-oài mõi tế-bảo như nhảy múa, quay cuồng sôi nổi theo tia sinh lực bà chuyền sang.

Thét rồi xem trong áu yếm có chiêu lầy dây, thầy nhuóng mắt rùn vai vừa khẽ bảo :

---

(3) Ksana : một đơn vị thời-gian rất nhỏ hơn hết. Trong một cái khảy móng tay có 16 sát-na ; trong một sát-na có đến 900 lần sanh diệt chuyền biến.

— “Buông tôi ra nào ?”

Bà hoảng-hốt kêu-čá :

— “Ý coi ! Chàng lảng trí rồi sao ? Em là Ngọc-Oanh  
vợ chàng mà ! chớ phải ai đâu lạ ?...”

— “Quả vậy ! — thầy chuẩn y. Nhưng tôi không còn  
là tôi nữa, mà là một cương-danh, một giả-tướng, một...  
linh-hồn sa-đọa đương tự tân cải quá đặng hòng phản bội  
huòn nguyên.”

« Mùi thuyền đã bén muối dưa

« Màu thuyền ăn mặc đã ưa nâu sồng

« Sự đời đã tắt lửa lòng

« Còn chen vào đám bụi hồng mà chi

« Dở dang nào có hay gì

« Đã tu tu trót qua thì thi thôi... »

(Nguyễn-Du)

Bà vặt mình rên rỉ :

— “Không thể như thế được ! Em chỉ biết chàng là  
chồng em trước nhân-loại, đã chứng minh có Quỷ Thăn Nhựt  
Nguyệt mà hứa cùng nhau đời đời kiếp kiếp nối tơ duyên.  
Thì còn em, em còn quyết giữ lời, may mà kịp gặp nhau đây,  
ai nỡ vội xem thường xem khinh, bơ-thờ bạc-bẽo.

“Vả con đường tu là phải vượt qua tam giới (4) tích-lũy  
bao công-đức trong vô lượng vô ương số (5) hóa thân. Vậy hép

---

(4) Tam giới là :

1) Dục giới là có đều dâm dục và sự ăn uống. Trên từ  
cõi trời lục dục, giữa thì người ở bốn đại châu, dưới từ vô  
gián địa ngục là dục giới ;

2) Sắc giới là có hình sắc mà không đều dâm dục và sự  
ăn uống ; cõi sắc giới này bởi tùy sự thiền-định có thấp cao  
mà chia làm bốn cấp gọi là tứ thiền thiên, cũng kêu là Định-lỵ ;

3) Vô sắc giới. — Cõi trời này không còn vật chất chí  
hết, không thân-thể, cung-diện, quốc-độ, duy có cái tâm thức  
thâm diệu của thiền-định mà thôi.

(5) Vô ương số là tên một con số rất lớn. Vô lượng cũng  
là một con số. Vô lượng vô ương số là đem một số vô lượng

gi chàng không cấm thuyền đinh-đái lại trên bể Thời-gian,  
ngõ hẫu em báo đáp phi ân-tình, sau đầu muốn nhổ neo tách  
vòi cúng chưa đến muộn ?

“Chàng khá suy-xét kỹ : ví oan-trái đôi ta mà thanh-toán, sao ngay lúc chàng tuẫn-tiết phướn từ-bi chẳng tiếp  
dẫn cho luôn ? Đề chi vẫn - vít oan hồn, chàng vẫn từng  
“thần giao cách cảm” với em : nụ điềm chiêm bao, kia bài  
cơ-bút !

“Hồng-Sơn anh ! Nghĩ như chín đợt tòa sen, hẳn có  
thuở chàng ngự về ngôi cũ ; hiềm nứa riêng trời khách tục  
mới bao giờ em trả dứt nghĩa xưa...”

Thầy dỗng co dãy dựa :

— “Buông tôi mà !... Bà nên thả tôi đi. Ở đây thêm đau  
khổ cho bà, thiệt làm tôi bất nhẫn.”

— “Em có sá chi ! Trái lại em còn rất vui lòng họ lanh,  
nếu chõ đau khổ ấy chính tự chàng gia ban. Cái tình của em  
quá nặng nề, thi dầu biếu phơi gan trải mặt nát thịt tan  
xương, em chẳng chút phẫn-nản thán-oán...”

Mỗi bà mấp-may run ; mắt bà rưng-rưng hàng lụy đầm  
duối liếc chừng thầy. Nóng nỗi đoạn trường là thế ! nhưng  
cũng khó lay chuyển cho thầy hồi tâm. Nắng - nắng thầy  
la-át :

— “Bà có buông tôi không ? Đừng để tôi nói nhiều e  
khiếm nhã.”

Chết được !

Chao ôi !...

Bà dẩy mạnh thầy ra, ôm ngực ngoeo đầu như vừa bị  
một mũi tên độc bắn xuyên tim phổi. Rồi ngó thầy lẩm lét  
bà bò lết cú thụt lùi..., thụt lùi. Trông vào lầu mộng bỗng  
sập đổ tiêu điều, bà ngây ngất xốn xang bung mặt trổ.

Sư Sơn-Huệ tuột lệ xuống giường.

---

mà nhơn (multiplier) cho vô ương số ; nó còn hơn hằng hà  
sa số nứa,

A tăng kỳ số là một số cực lớn viết bằng số 1 trước  
47 con zéros.

Thầy chạy a lại cửa sổ ngay đó tốc mòn lên...

\*  
\* \*

Bên ngoài, trời đã bừng tung ; tiếng chim ríu-rít đâu cành ; những hột mưa hối hả còn đọng trên ngọn cỏ lá cây chắp chóa rung-rinh trong ánh sáng. Xa xa dưới chon đồi đồng lúa xanh tươi gió vờn dợn sóng ; là sà đôi chõ, vài con ó trắng lớn vờn liệng kiếm mồi.

Thầy ước được phóng lòng mình ra tận đâu đâu, ngặt tầm mắt thầy lục soát khắp càn khôn, duy dụng bít bùng phong tỏa.

Chán nản thầy quay quả trở vô.

Ngẫu-nhiên dòm bóng mình phản-chiếu trong kiến tủ dựa tường, thầy mới hay mặt thầy đã má cóp da nhăn, tóc thầy cũng nhorm dài thêm hoa râm điểm bạc. Một sự tàn phá cấp kỳ ở dung mạo do có một đêm khủng-hoảng về tinh-thần. Coi thầy già háp cỡ bằng họ ba bốn mươi... Còn nói gì Ngọc-Oanh phu nhơn thì lại càng tiêu-lụy thê thảm nữa !

Thầy cúi đỡ bà dậy và kéo ghẽ vịn bà ngồi. Đứng cầm tay bà, bùi-ngùi thầy giác-đác :

— “Nương-nương tha lỗi! hân đạo không có ý bẽ-bàng lơ-dāng cho ai cam túi-nhục vì ai. Nhưng đến nước này cần phải lấy thành thật đai nhau, họa may trước cảnh sâm-thương chúng ta sẽ biết thuận tùng nhẫn nại.”

Bà ngại-ngùng luống-cuống lườm thầy trân-trân.

Thầy dỗ ngọt :

— “Nương-nương miễn chắp cho! Câu chuyện tôi sắp thưa không những người nghiêng tai rồi chắt lưỡi chau mày mà kẻ hở miệng cũng bầm gan tím ruột.”

Bà mếu môi cười gượng, nét hoa ủ-dột gấp mấy lần khóc than :

— “Em xin nghe! Đều chi chàng cứ dạy. Hết là đạo vợ, sao có quyền trách cứ chồng?”

Chủ khách cũng nín thinh, căn phòng tĩnh mịch : hai pho tượng cổ trong một viện bảo tàng lạnh-lẽo ẩm-u !

Hồi lâu thầy phân tiếp :

— “Vậy cho chúng ta đáng tội, bởi dám toan chống trả mạng trời. Khiến ra vàng phai đá nát rụng cài rơi kim ; đành hồn ma quá dại với lời thề, song kiếp mới trót dung vào cửa bụi. Giác mộng ba sanh bùng tinh, cái đêm thất-tịch chóng tàn. Cầu ô phút bỗng hợp ly, đường thế chỉ huờn dâu bể. Thầy chưa ! nể bạn mồm vài tiếng gọi, dày minh hăm mẩy năm thừa ; lối về che khuất ngàn mây, ngày tối nhuộm mù dặm khách. Còn đâu nữa mà duyên mà nợ, phận hồng nhan nước đục bụi trong ; gấp lại chi lõi lúa lõi đôi, thân khất-sĩ (6) áo dà đầu trọc...

“Giả sử đừng ai kêu réo thì chơn-thần tôi thong dong cõi họ, ắt đã được tuần-tự tiến-hóa lần giữ túc-khiên. Mà rồi trên thêm Vô-vi (7) vẫn sẵn-sàng phù-hộ vợ con, vẫn chờ đónặng rước nhau lên Vĩnh-Cửu (8).

“Thảng hoặc phải đầu thai lộn xuống, là tôi cũng đúng kỳ phát triển — như trái muối lại rụng — nên giáng sanh hoàn thiện xứng đáng hơn.

“Chớ hiện giờ tôi vốn tên tội trốn của Thiên-tào, tai phàm mắt thịt đói lốt giả danh, sống thì còn trà trộn theo đời, ngặt chẽ kia mới thiệt đến cầm cổ giam mình dưới A-tỳ địa-ngục (9)...

“Hử ?... Ai gây ra có sự ? Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau...”

Thầy buông xui hai tay, bất bình tuyệt vọng.

Theo tín-ngưỡng thầy, cuộc tái ngộ đây có cái tánh chất gian-phu dâm-phụ ; duy những hình phạt luân-hồi mà thầy

(6) Tỳ-khưu. — Trên xin pháp cùng chư Phật, dặng tỏ cái chơn tánh mình ; dưới xin ăn của người thế dặng cầu phước cho đời. Cho nên nói : khất-sĩ (Phạm : Bhiksu).

(7) Vô-vi là xuất thế gian tự nhiên giác-tánh.

(8) Cõi bất sanh bất diệt (demeure éternelle).

(9) Vô gián địa ngục : đời đời kiếp kiếp bị luân hồi vào địa ngục không dứt (Phạm : Avici).

đem dọa-nạt chưa dễ chi cảm-hóa tiết-chẽ bà. Khẳng-khai, bà đàm-dương :

— “Thà đãng-cay truy-lạc cho nó ưng, miễn được cùng chia sót với nhau luôn, chàng đâu thiếp đó !”

Quí-hóa thay tấm lòng cáo thương hi-sinh ! Một đảng là Tôn-giáo vị tha, một đảng là Ái-tình duy nhứt, quan-niệm đâu sai biệt song tư-cách cũng tương đồng.

Tuy nhiên, thầy cương quyết :

— “Tôi phải đi...”

— “*Hồng-Sơn* anh ! Chàng bỏ thiếp ư ? ”

— “Chớ tôi lấy cớ gì mà ồ... Đã không thể hồi tục, và cũng không muốn nào phục-vị tiền-thân.”

“Tôi nhỏ hơn cô Ngọc-Lan năm sáu tuổi...”

— “Chẳng khung làm chõng thiếp, hay chàng hãy để thiếp nhận làm con ?”

— “Đâu có ngược đời lầm vậy ? Với bà thì tôi vẫn là người chõng trong trí-tưởng ; còn với ngoài dư-luận thì tôi chỉ là một thầy tu phá giới ăn gỏi nằm nhò. Chứa tôi, đỗ khỏi họ mỉa mai đàm tiếu ! “Lại càng đơ đáng đại hình”, bà nghĩ cho chín coi ?

“Thôi ! móng chon nền tuyết (10), cánh hồng khó nỗi đứng dài ; ổ kiến gốc hè, hồn bướm ham chi bay ráng. Từ đây : cất bước thiền-na(11) mong pháp hành dương nước tịnh(12) ; cảm tình thí-chủ, luồng công ngó ý tơ lòng...

---

(10) Tuyết nê hồng trảo. — Móng chon chim hồng in vào giữa vũng tuyết, chim hồng bay rồi mà dấu chon hấy còn.

(11) « Thiền: lặng nghĩ suy-xét ; đạo Phật lấy thanh tĩnh « xét tò chon lý làm tôn chỉ nên gọi là thiền. Cũng gọi là « thiền-na.» (“Hán-Việt từ-diễn” — Thiền Chủ.)

« Thiền-na (dhyâna) là phép minh-tưởng của Phật-giáo « bày ra để đi tìm chánh kiến, đặng chủ các giác-quan cho « đến chỗ đạt hạnh phúc. Nhà tu hành đi vào rừng, tìm một « gốc cây hoặc một khoảnh đất trống, ngồi xếp bằng, minh « thẳng lên rồi khởi sự tu-niệm; trong khi ấy chăm chỉ hít « vô thật dài, chăm chỉ thở ra thật dài. Thở hít như vậy đều

“Tôi xin ra mình không như khách qua đàng, chẳng đá động gì tới sự sản nhà này mà bà nói tôi được trọng quyền thừa hưởng. Nhường cảnh phòng loan trướng huệ, xí phần chiểu đất mản trời...”

— “Đặng có hành xác chàng nón săn hài gai..., tui cho mẹ con thiếp ấm áo no cơm bao đành dạ ?”

— “Tôi vì kỷ-luat của đạo...”

— “...thành nhẫn-tâm buộc thiếp phải thân sơ nghĩa đoạn trái luân thường, sao chàng ?”

— “Chẳng qua bà còn chắc việc thế gian; người ôi ! bận chi nhau mà cầm cọng tiếc thương, cho gây thêm nghiệp báo tuần-hoàn ; xác trần khá cỗi dây oan kẽo lại cứ đi về trong nghiệt hải...”

“Trên khoảng luân hồi mà từ thiên cổ chúng ta là khách-lữ, mỗi cuộc gặp gỡ kết giao ở một đời quá-khứ cũng vô thường ngắn - ngắn như cùng một đêm quán trợ theo vế đường. Rồi thì đôi ngã chia duyên, cách trở bằng không gian thời gian, đảo lộn giữa tú-sanh (13) lục-đạo.

---

« nhận kỹ, đều tìm khoái lạc trong đó. »

(“Phật-giáo triết-học — Phan-văn-Hùm...”)

(12) *Nhành dương* nước tịnh. — Sách “*Pháp uyển* châu lâm” chép rằng :

“Thạch-lạc nghe tiếng Phật-dõ. — Chừng tu hành đặc « đạo, sai người vời đến. Lúc ấy con Lạc đang bị bệnh nặng « mê man không biết gì. Chừng lấy cành dương liễu nhúng « nước vẩy vào, người con ấy liền tỉnh. »

Ở đây nghĩa là cố tu hành đặng mà cứu nhơn độ thế.

(13) « Tú-sanh (catur yoni) là :

“*Thai sanh* tức là ở tử cung sanh ra như loài thú có vú ;

“*Noãn-sanh* tức là sanh ra bằng trứng như loài chim ;

“*Thấp-sanh* tức là nhò ấm thấp như loài mốc (moisis-sure) ;

“*Hóa-sanh* tức là bằng cách cỗi lốt thay hình như loài bướm hởi sâu mà thành. »

(“*Phật-giáo triết-học*”. — Phan-văn-Hùm.)

“Kiếp nào cảnh nầy, chờ chὸng gì tôi vợ gì ai ?”

.....

Ngọc-Oanh phu nhơn ngồi choáng-váng tê-mê ; nhũng lý-luận cao-siêu kia đánh mạnh vào tâm-thần lắn thề-chất bà, tựa nhũng lắn roi điện của người tuân-dưỡng(<sup>14</sup>) quất lên con ác-thú.

Sư Sơn-Huệ đã chạy vuột xuống lầu.

Ra khỏi nhà, thầy co giò sải một hơi, chẳng dám quay đầu ngó lại.

---

(14) Người tập ác-thú, như ở trong rạp hát xiếc.

## IX

Chiến-sĩ bại trận vừa thoát khỏi địch-quân, sur *Sơn-Huệ* té sụn dựa mõ đất giữa dốc đồi. Sức thay muối bết, mà trông chừng dưới xóm túp chòi tranh lúp-xúp dạng mờ xa. Thay nhảm đi không thấu...

Đương lúc bần dùng ngơ ngẩn, thay đoái thay phía trên tùng vè cát bụi lướt tàn cây phăn tối, cuồn cuộn như sóng bồ vòi. Rồi thay tiếp nghe tiếng vó ngựa nện gần..., thêm gần, nhịp nhàng với lạc khua rỗn-rảng.

Lính quính, thay sợ chúng rượt theo. Thị người tớ già đã xuồng yên đón đầu thay, giọng nói hờ-hải lặp-bặp :

— “Bà ngọt mình hấp-hối, duy nài Ông trở lại trong giờ chót đặng gởi gắm việc nhà.”

Một tia sáng nháng qua trí óc, thay trực nhớ ra tên người hộ hạ năm xưa. Thay không còn tự chủ :

— “Chú Trung ! Chú cũng nhìn biết tôi ư ?”

— “Vâng... ! Họa có lão nay tuốc tác mới đổi nhiều, chớ Ông thì dưới lớp nâu-sông vẫn tướng tá hình dung đâu khác.”

“Còn trốn tránh gì nữa ? Ông cứ về đi thôi !”

— “Tôi nghiệp-tôi lầm, chú ôi !”

— “Nhưng Bà tựa chỉ mảnh treo chuông, may kịp thay mặt Ông mà nuôi được. Nếu Ông trì huynh túc là cố ý để cho Bà chết, cho phi tang diệt tích, ngõ chôn luôn món nợ ân-tình. Thủ-đoạn ấy, dẫu đến ngoài thiên-hạ cũng không ai nỡ...”

Thay lại há nỡ nào ?

Một chuyến đò còn nên nghĩa đó thay ! huống chi một kiếp vợ chồng... ; hiện thời bên Đạo bên Đời, vì mình mà có kẻ sắp thác oan, cái nhơn mạng kia sẽ ghi dấu mãi mãi trên lương-tâm thay bằng chữ máu. Dưới chín suối, mảnh-u-hồn

Bà rồi dật-dờ cô-khổ, phải làm sao cảnh tinh đặng cùng thầy  
cùng nương theo Phật pháp, mà cải tà qui chánh, lập công  
gỡ tội giùm hậu-thân.

Trước Tôn-giáo, trước Luân-thường, đối với người quâ-  
phụ phút lâm chung, thầy xin kiêm cả bốn phận vừa là nhà  
sư vừa là bạn cũ.

Lăn mình vào chôn ba-đào miễn bà vớ làm thanh bè tê-  
độ, thầy thăm nguyễn hễ được thì dùn nhau đê - huề sang  
bí-ngạn (1), băng không thi cũng liều cho trích - giáng (2),  
chẳng ham chi riêng chứng quả Niết-bàn (3)...

.....  
— “ Ủ !... ! Ta về coi !” — thầy nói xuôi:

Chú Trung hèn lên ngựa quay cương, đèo thầy ngồi vững  
sau lưng, rồi thút gót tra roi cho phi nước lớn...

\*

\* \* \*

Hai thầy trò tắt tả chạy lên lầu. Mút thang gác thi vừa  
gặp vị lương - y trong phòng - bình bước ra. Ngài đứng lại  
bàn-bạc :

— “Chú Trung ! Mạch bà hỏa kiệt khí thoát, cơn mê cơn  
tỉnh, tôi xem còn gượng chằng bao lâu. Vậy chú khá báo tin  
cho tè tựu họ hàng đặng có sớm lo dự-bị sấm-sanh kéo rồi  
bất cập.”

Đoạn day chào thầy, Ngài phân bua :

— “Cứu căn chớ dễ hỏng cứu số... Ông Trời kêu ai nấy  
dẹ, biết sao ? Khoa học cam thất bại trước Tử-thần, âu là  
nhờ bực cao-tăng hoan-hỉ trợ niệm tiếp vong-linh.”

Thầy cúi đầu chắp tay :

---

(1) Đáo bí ngạn. — Phận : paramita (ba la mật) nghĩa  
là đến bờ kia, là cảnh của chư Phật, chư Bồ-tát.

(2) Trích giáng là bị dày đọa xuống bực thấp (déchu).

(3) Niết-bàn (nirvana), cũng kêu là nê-hoàn, nê-ban, là  
cõi thanh tịnh, chẳng chết chẳng sống ; cả thảy các bậc tu  
hành đều nương về đó mà siêu thoát nẻo luân hồi.

— “Mô phật !”

...Vị lương-y đi khuất, họ liền xô hé cánh cửa lách mảnh  
vô. Phu-nhơn nằm đấy im-lìm, má xám môi thâm, hơi thở  
mòn-mòn cũng thể cái trón thừa ở bộ máy rề-rề chưa tắt hẳn.

Thầy rón-rén xích tới cạnh giường.

Động giắc, bà chép miệng rên :

— “Hồng-Sơn anh !”

Cả một dĩ-vãng phát-lộ theo tiếng gọi. Nghe như một  
câu chơn ngôn thần-chú bắt thầy phải xưng tên họ tội, cõi  
lốt hiện nguyên hình.

Thầy quì xuống chịu phép :

— “Tôi đây ! Ngọc-Oanh !”

.....  
Thôi rồi công tu luyện bấy này !

.....  
Bà từ từ mở mắt nhìn thầy, nỗi mừng nỗi tủi ngỗng-  
ngang theo dòng lệ.

Là chàng hay chẳng cũng bóng mơ ? Trông chờ trải mấy  
thu sương ; sum họp không đầy khoảnh khắc !

Nhận tướng chàng lai-sinh, những thiện thân tái-tiểu(4);  
nào có ngõ cho ngày hai ta hội ngộ lại là ngày em về anh ở,  
trời đã mọc nên trăng cần lặn — nhường cho nhau một khuất  
để một còn.

Phận em dành chờ tình em quả úc-oan : ôi ! nếu đời ta  
rồi nữa vẫn đầu thai, vậy phỏng em có thể vay thêm mươi  
tuổi mà sống r�n với chồng con, cho dầu đến trả bằng muôn  
vạn kiếp ngựa trâu gì em dám quản ?

Hồi nào chàng mất em đứng góa ; rày tới phiền em  
mất... thì chàng chỉ là người ngoài thế-cuộc, mặt tuy giáp  
mặt song lòng trót chia lòng, đâu còn nước mắt khóc niềm  
xưa... !

Nửa như than phiền nửa như triều men, bà sẽ nghiêng  
qua bá vai thầy ?

---

(4) Tái-tiểu (Phụ nhơn trùng hôn viết tái-tiểu), là lấy  
chồng khác. Ở đây nghĩa là thiện minh như đi lấy chồng khác.

— “Hồng-Sơn anh ! chàng nhớ hay quên ?”

Thầy vỗ-vè thú-thực :

— “Em ôi ! Tôi nhớ hết...”

Nhưng muộn lầm rồi...

Té ra tìm được ai chính thị đổi mạng mình, thế mà vội  
giì em nòng-nả khẩn-cầu, sợ rằng lỡ dịp trễ duyên, bèo mây  
thất lạc ! Té ra :

« Giữ hẹn luống chong đèn khổ-hạnh

« Giết nhau hèn thối gió từ-bi

« Ba sanh tơ tóc đây là dứt :

« Bung chén đoàn-viên uống biệt-ly. »

Bà khóc rống.

Thầy bêu bạo giải khuyên :

— “Hãy kẽ như từ xưa chúng ta trót vô tâm đứng diễn  
một vở tuồng — cùng lanh vai đào thương kép khó, tiết-hạnh  
hiếu-trung — nỗi tan hợp lúc buồn vui... lửa đỏ gan vàng  
bao nung-nấu ! Cho tới lúc này mà phải vắng thì hẳn là nhân  
quả khẩu-trù cam lai khô tận, cũng cang-thường đạo-nghĩa  
vẹn đôi đàng.

“Chuyện trăm năm trước nhắc làm chi, cõi trần vốn cõi  
giam-thâu, giờ chết mới giờ xả-phóng.

“Mừng bạn sắp hồn linh thanh thỏa, tiêu - dao nước  
Nhược non Bồng ; ngại tôi còn xác tục huộc ràng, lận đận  
nợ đời cảnh mộng.”

— “... Bởi vậy mà em không nỡ, thà chẳng kêu nhau,  
chớ chẳng thà bỏ nhau ở lại; đây rồi cửa nhà con rể..., một  
mình ai xây lung ngảnh mặt, miễn cưỡng sống thừa !”

“Một mình ai chọn trời góc bể, ẩn tích mai danh..., trong  
khi em cách ba tấc đất làm con ma không chồng : cỏ loáng  
mồ hoang, xương tàn cốt rụi...”

Thầy đuổi lý thỏ ra.

Tôn-giáo bị lung lạc trước ái-tình !

Thời gian dường nhón bước giữa bầu không khí lặng lẽ  
trang nghiêm.

.....  
Giây lát, bà lại tiếp :

— “Anh dung thứ cho ! Sở dĩ em còn nuôi chút hơi là để chờ một lạy giã-từ nhau, và đặng mang theo xuống tuyềnl dài một lời thôi !... một lời ân-xá thốt tự miệng anh làm một hương hoa cho hồn em tâm-ướp.

“Rồi em nhắm mắt cũng ngâm cười.”

— “Em cứ yên tâm. Chẳng những tôi không quyền gì quở-trách nhau, mà lại còn phật sự dắt-dẫn em vào Chánh-tín.

“Xin em khá hồi đầu hướng thiện, qui ngưỡng nơi đức Thê-Tôn (s). Vì chỉ có đạo-pháp Ngài thanh tịnh vô-vi mới cứu-vớt chúng-sanh khỏi vòng mê-hoặc.

“Mỗi niệm A-di-dà xua đuổi bao dục-vọng ; sáng thay hồng-danh Phật... ! cái khẩu lệnh cho lúc lâm-chung khùng khiếp — ma chặn lối quỉ ngăn đường — con người đương guy-khổn trong Hắc-ám gọi mở cửa Từ-bi...

“Nam mô A-di-dà Phật.”

Liền nhu tiếng dội, bà chấp tay ngay ngực, nhái theo :  
“Nam mô A-di-dà Phật.”

Môi bà nở nụ hân hoan ; má đào hây hây ; sóng thu lóng lánh. Trên vẻ xinh tươi phớt làn son e-lệ, bà hồi dương phục sắc, đẹp tựa vị tân-giai-nhân !

Cô dâu của Phật sắp sửa về nhà chồng ! Nhưng thay vì trang-vật sinh nghi, món quà chú-rể trao rước nàng duy bằng mười tám hột (e) bồ-dề, u-năn, thô-kệch.

Bà thành-kính đỡ lấy xâu chuỗi, lẵn niêm túi hột chót..., bèn trực thị đi xuôi...

Ngọc-Oanh phu nhơn đã ra người thiên-cô.

Nhơn cái thác trong sạch, trọn với thề, bà xuất giá và cũng là xuất-gia... !

---

(s) Phật là bức tôn trọng trong ba cõi, nên xưng là Thê-tôn.

« Trong ba cõi bốn loài, không có trí-huệ phước-đức nào « sánh-bì cho kịp. Thực là đáng bức tôn-trọng của cả thảy « thế-gian. » (Kinh “Kim-Cang”.)

(e) Có lẽ chỉ vào thập bát giới: lục căn, lục trần, lục thức.

Căn phòng vụt chớp ngọn hào-quang ; sư Sơn-Huệ có cảm-giác rắng bà vừa liễu-đạo.

Vuốt qua mắt bạn, thay khẽ đặt lên trán lạnh miếng hôn trinh-khiết nồng-nàn...

Không đành trông tần thảm-kịch nhủng-nhẳng dẵng-dai và cũng e can-phạm đến danh-tiết bà, chú Trung nắm kéo vạt áo tràng, hối thay mau lui gót.

Thay rút ra chẳng khác chiếc thuyền rời bến ; thôi từ đây tang lòng mãn kiếp ! nghìn trùng sóng gió khẽm sầu thương... !

# X

Lẽ tống chung Ngọc-Oanh phu-nhợn cù-hành trưa mùng chín, hôm sau. Theo di-chúc bà, đám tang rất đơn sơ : không trống kèn, không phúng điếu.

Cô Ngọc-Lan mặc đại tang đi trước phò giá-triệu ; cạnh linh xa, chồng cô nghiêng dù che nắng, hộ vệ cho cậu trai — quyền đích-tôn thừa tự — dây rơm mủ bạc ngồi dựa quan-tài.

Chừng mười thân-quyến nối đuôi nhau ; rốt hết là chú Trung tay bưng thúng tay rắc giấy tiền vàng-bạc.

Tới huyệt đạo-tì hạ rộng ; lần lượt trên nắp hòm chưa lấp đất, mỗi người đều bỏ xuống một cánh hoa, một nhúm cát... gọi cáo biệt chia đường...

Xong họ lụt thuỷ ra về ; bóng chiều ủ-rũ, giọng trùng ti-tê. âm-khí như un trùm nghĩa địa.

Có ai để ý đến một thây sái, bị mo gãy trúc, đứng nhìn lộm từ đầu mùa chí cuối... mãi tận dãng xa... ?

.....  
Đêm càng khuya ! Hiu hiu gió thổi quanh mõ ; những gốc nhang-đèn còn ngún từng chõ bốc cháy lên, tàn bay lặp-lòe rõ giỗng ma trời lửa đốm.

Có ai vắng nghe tiếng ở đâu nỉ-non thê-thảm... ! phải  
chẳng tiếng con chim nhạn lạc bầy kêu sương :

— “Tôi đây ! Ngọc-Oanh !”

— CHUNG —

Hà-tiên — Trà-vinh  
(..... — 1943)

---

Imprimerie BIARD & FILS  
3, Rue des Grands-Augustins  
Paris  
Dépôt légal 2<sup>e</sup> trimestre 1952

---